PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN

**TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ THANH AN**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh,**  **chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Phạm Văn Chiến | Hiệu trưởng | Chủ tịch HĐTĐG |  |
| 2 | Phạm Thị Phượng | Phó Hiệu trưởng | P. Chủ tịch HĐTĐG |  |
| 3 | Nguyễn Thị Làn | PBT chi bộ - Phó HT | P. Chủ tịch HĐTĐG |  |
| 4 | Trần Thị Hà | Thư kí HĐT | Thư kí HĐTĐG |  |
| 5 | Trịnh Thị Sen | Tổ trưởng CM tổ 1 | Uỷ viên HĐ |  |
| 6 | Phạm Thị Tuyết Minh | Tổ trưởng CM tổ 2 | Uỷ viên HĐ |  |
| 7 | Lò Thị Lan Phượng | Tổ trưởng CM tổ 3 | Uỷ viên HĐ |  |
| 8 | Đỗ Thị Lan Hương | Tổ trưởng CM tổ 4 | Uỷ viên HĐ |  |
| 9 | Trần Thị Phượng | Tổ trưởng CM tổ 5 | Uỷ viên HĐ |  |
| 10 | Quàng Văn Thành | Bí thư Chi đoàn | Uỷ viên HĐ |  |
| 11 | Trần Thị Lý | TT tổ văn phòng | Uỷ viên HĐ |  |

**ĐIỆN BIÊN - NĂM 2023**

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| NỘI DUNG | Trang |
| Mục lục | 2 |
| Danh mục các chữ viết tắt | 4 |
| Tổng hợp kết quả tự đánh giá | 5 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 7 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG | 12 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 12 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ | 15 |
| I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3 | 15 |
| Tiêu chuẩn 1 | 15 |
| Tiêu chí 1.1 | 15 |
| Tiêu chí 1.2 | 18 |
| Tiêu chí 1.3 | 20 |
| Tiêu chí 1.4 | 23 |
| Tiêu chí 1.5 | 25 |
| Tiêu chí 1.6 | 27 |
| Tiêu chí 1.7 | 30 |
| Tiêu chí 1.8 | 31 |
| Tiêu chí 1.9 | 33 |
| Tiêu chí 1.10 | 35 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 1* | 38 |
| Tiêu chuẩn 2 | 39 |
| Tiêu chí 2.1 | 40 |
| Tiêu chí 2.2 | 42 |
| Tiêu chí 2.3 | 44 |
| Tiêu chí 2.4 | 46 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 2* | 48 |
| Tiêu chuẩn 3 | 49 |
| Tiêu chí 3.1 | 49 |
| Tiêu chí 3.2 | 51 |
| Tiêu chí 3.3 | 53 |
| Tiêu chí 3.4 | 55 |
| Tiêu chí 3.5 | 57 |
| Tiêu chí 3.6 | 59 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 3* | 61 |
| Tiêu chuẩn 4 | 62 |
| Tiêu chí 4.1 | 62 |
| Tiêu chí 4.2 | 65 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 4* | 68 |
| Tiêu chuẩn 5 | 69 |
| Tiêu chí 5.1 | 69 |
| Tiêu chí 5.2 | 72 |
| Tiêu chí 5.3 | 75 |
| Tiêu chí 5.4 | 77 |
| Tiêu chí 5.5 | 79 |
| *Kết luận về Tiêu chuẩn 5* | 81 |
| II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4 | 82 |
| **Tiêu chí 1** | 82 |
| **Tiêu chí 2** | 83 |
| **Tiêu chí 3** | 84 |
| **Tiêu chí 4** | 86 |
| **Tiêu chí 5** | 87 |
| *Kết luận về Tự đánh giá Tiêu chí Mức 4* | 89 |
| Phần III. KẾT LUẬN CHUNG | 89 |
|  |  |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu** | **Nội dung** |
| BCH | Ban chấp hành |
| BĐDCMHS | Ban đại diện cha mẹ học sinh |
| BGH | Ban giám hiệu |
| CB,GV,NV | Cán bộ, giáo viên, nhân viên |
| CBQL | Cán bộ quản lý |
| CNTT | Công nghệ thông tin |
| CSTĐ | Chiến sỹ thi đua |
| CSVC | Cơ sở vật chất |
| CTCĐ | Chủ tịch công đoàn |
| CTGDPT | Chương trình giáo dục phổ thông |
| ĐTNCS HCM | Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh |
| GD&ĐT | Giáo dục và Đào tạo |
| HĐGDNGLL | Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp |
| HTCTTH | Hoàn thành chương trình Tiểu học |
| HTCTLH | Hoàn thành chương trình lớp học |
| NQTW | Nghị quyết Trung ương |
| PCGDTH | Phổ cập Giáo dục Tiểu học |
| TBDH | Thiết bị dạy học |
| TDTT | Thể dục thể thao |
| TH | Tiểu học |
| TPTĐ | Tổng phụ trách đội |
| UBND | Uỷ ban nhân dân |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

*( Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)*

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.5 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x | - |
| Tiêu chuẩn 2 |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.4 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.2 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x | - |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.5 |  | x | x | x |

**Kết quả:** Đạt mức 3

**1.2. Đánh giá tiêu chí mức 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Kết quả** | | **Ghi chú** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| 1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục |  | **x** |  |
| 2. Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. |  | **x** |  |
| 3. Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường. |  | **x** |  |
| 4. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. | **x** |  |  |
| 5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện KTXH tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận. | **x** |  |  |

**Kết quả:** Không Đạt mức 4.

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 3.

**PHẦN I**: **CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: **Trường tiểu học xã Thanh An**

Cơ quan chủ quản: **Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh | Điện Biên |  | Hiệu trưởng | Phạm Văn Chiến |
| Huyện | Điện Biên |  | Điện thoại | 0942990795 |
| Xã | Thanh An |  | Fax | 0 |
| Đạt chuẩn quốc gia | Mức độ 2 |  | Website | <https://edu.viettel.vn/dbn-dienbien-ththanhan>  https://ththanhan.olm.vn/ |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | Năm 1997. QĐ số 604/QĐ-UB-TC của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên). |  | Số điểm trường | 03 |
| Công lập | x |  | Loại hình khác |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2019 - 2020** | **Năm học 2020 - 2021** | **Năm học 2021 - 2022** | **Năm học 2022 - 2023** | **Năm học 2023 - 2024** |
| Khối lớp 1 | 5 | 5 | 5 | 4 | 5 |
| Khối lớp 2 | 5 | 5 | 5 | 5 | 4 |
| Khối lớp 3 | 4 | 5 | 5 | 5 | 5 |
| Khối lớp 4 | 4 | 4 | 5 | 4 | 5 |
| Khối lớp 5 | 5 | 3 | 3 | 5 | 3 |
| **Cộng** | **23** | **22** | **23** | **23** | **22** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** | **Ghi chú** |
| **I** | **Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập** | **28** | **28** | **28** | **28** | **28** |  |
| **1** | **Phòng học** | **23** | **23** | **23** | **23** | **22** |  |
| a | Phòng kiên cố | 20 | 20 | 20 | 20 | 20 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 3 | 3 | 3 | 3 | 2 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **2** | **Phòng học bộ môn** | **4** | **4** | **4** | **4** | **5** |  |
| a | Phòng kiên cố | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **3** | **Khối phục vụ học tập** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** |  |
| a | Phòng kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| b | Phòng bán kiên cố | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **II** | **Khối phòng hành chính - quản trị** | **5** | **5** | **5** | **5** | **5** |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| **III** | **Thư viện – Thiết bị** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** |  |
| **IV** | **Các công trình, khối phòng chức năng khác** | **11** | **11** | 11 | 11 | 11 |  |
| 1 | Phòng kiên cố | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| 3 | Phòng tạm | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |  |
| **Cộng** | | **46** | **46** | **46** | **46** | **46** |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| **Chưa đạt chuẩn** | **Đạt chuẩn** | **Trên chuẩn** |
| Hiệu trưởng | 1 |  | 0 | 0 | 1 |  |  |
| Phó hiệu trưởng | 2 | 2 | 0 | 0 | 2 |  |  |
| Giáo viên | 33 | 28 | 10 | 01 | 32 | 0 | 01 GV chưa đạt chuẩn (đang học ĐH) |
| Nhân viên | 5 | 3 | 0 | 01 | 4 | 0 | 01 Bảo vệ chưa đạt chuẩn |
| **Cộng** | **41** | **33** | **10** | **01** | **39** | **0** |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 38 | 35 | 35 | 35 | 35 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 1,5 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/HS | 0,07 | 0,053 | 0,051 | 0,050 | 0,051 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 10 | 10 | 10 | 12 | 12 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số HS | 548 | 535 | 544 | 552 | 537 |  |
| *- Nữ* | 263 | 255 | 256 | 261 | 258 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 438 | 431 | 425 | 416 | 404 |  |
| *- Khối lớp 1* | 115 | 116 | 109 | 101 | 104 |  |
| *- Khối lớp 2* | 124 | 109 | 119 | 107 | 98 |  |
| *- Khối lớp 3* | 90 | 125 | 107 | 119 | 111 |  |
| *- Khối lớp 4* | 97 | 88 | 123 | 101 | 124 |  |
| *- Khối lớp 5* | 122 | 97 | 86 | 124 | 100 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 115 | 116 | 109 | 101 | 102 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 548 | 535 | 544 | 552 | 537 |  |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 6 | Bình quân số HS/lớp học | 24 | 23 | 24 | 24 | 24 |  |
| 7 | Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi | 526=96% | 513=96% | 519=95 | 525=95% | 512=95% |  |
| *- Nữ* | 251=95% | 245=99,6% | 251=98% | 254=97,3% | 252=97,6% |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 416=95% | 406=94,1% | 395=93% | 390=94% | 381=94% |  |
| 8 | Tổng số HS giỏi cấp huyện/tỉnh. | 60 | 62 | 65 | 77 |  |  |
| 9 | Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách | 72 | 52 | 54 | 143 | 121 |  |
| *- Nữ* | 29 | 20 | 20 | 61 | 61 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 71 | 50 | 52 | 138 | 255 |  |
| 10 | Tổng số HS (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 18 | 19 | 17 | 20 | 21 |  |
| b) Công tác phổ cập giáo dục Tiểu học và kết quả giáo dục (đối với Tiểu học )   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Số liệu** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023-2024** | **Ghi chú** | | Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  | | Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học | 99% | 99,5% | 99,2% | 99,1% | 99,6% |  | | Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  | | Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |  | | Các số liệu khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  | | | | | | | | |

**PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Tiểu học xã Thanh An thành lập năm 1997 được tách ra từ trường phổ thông cơ sở xã Thanh An theo Quyết định số 604/QĐ-UB-TC ngày 25/9/1996 của UBND tỉnh Lai Châu. Là một trường có bề dày về thành tích dạy và học cũng như các hoạt động khác. Trong những năm qua, nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong phong trào giáo dục và đào tạo chung của các trường trong huyện, là địa chỉ đáng tin cậy về chất lượng giáo dục. Đã có nhiều thầy cô đạt giải cao trong các hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp. Cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng. Chất lượng học sinh có sự chuyển biến rõ nét qua từng năm học.

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng đầy đủ các yêu cầu dạy và học trong giai đoạn mới và việc thực hiện CTGDPT 2018. Trường có khuôn viên đẹp, khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, sân bãi của trường đáp ứng phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục. Thư viện đảm bảo các tiêu chuẩn của thư viện Tiên tiến. Thiết bị đồ dùng dạy học phục vụ cho việc dạy-học của giáo viên và học sinh đầy đủ; có các phòng học bộ môn và phòng chức năng đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, học tập của CB,GV,NV và học sinh.

Thực hiện việc “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, Trường tiểu học xã Thanh An đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, làm tốt công tác truyền thông, các phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, phấn đấu là địa chỉ tin cậy của phụ huynh, học sinh.

Đội ngũ các thầy cô giáo đã nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tích trong giảng dạy, nhiều thầy cô đã được công nhận là giáo viên dạy giỏi các cấp. Hằng năm có trên 23% cán bộ quản lý, giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được các cấp tặng Giấy khen, Bằng khen. Sự cố gắng khắc phục khó khăn, lòng nhiệt tình, ý chí quyết tâm phấn đấu của thầy và trò nhà trường đến nay đã có bước phát triển vượt bậc về mọi mặt. Chất lượng giáo dục được nâng cao, chất lượng mũi nhọn đã có bước đột phá, nhiều học sinh tham gia thi và đạt giải cao trong các cuộc giao lưu do các cấp tổ chức. Tỷ lệ học sinh Hoàn thành xuất sắc đạt trên 30%; học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt nội dung học tập và rèn luyện đạt trên 40%; tỷ lệ HS 11 tuổi Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, học sinh chuyển lớp các năm đạt 99% trở lên. Ngoài hoạt động giáo dục nhà trường còn thực hiện tốt việc quản lý tài chính thu, chi đúng mục đích, đúng chế độ quy định của Nhà nước, các nguồn thu đều được công khai minh bạch. Cơ sở vật chất, tài sản của nhà trường được sử dụng hợp lý, thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng và không để hư hỏng thất thoát, lãng phí.

Những năm qua được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của phòng Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên và các thế hệ học sinh. Trong những năm qua nhà trường đã đạt danh hiệu Tập thể LĐXS được UBND tỉnh tặng Bằng khen. Tháng 10 năm 2018 Trường tiểu học xã Thanh An được UBND tỉnh công nhận Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Chi bộ nhà trường liên tục đạt chi bộ “Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ” được Đảng ủy xã Thanh An tặng giấy khen nhiều năm liền. Xã Thanh An đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3 năm 2014; Xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2 năm 2015. Cùng với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ nghiệp vụ quản lý và chuyên môn vững vàng luôn tâm huyết với nghề, nghiêm túc chấp hành quy chế chuyên môn, sáng tạo trong công việc là nền tảng vững trắc góp phần to lớn cho sự phát triển mạnh mẽ của nhà trường cũng như của địa phương.

**2. Mục đích tự đánh giá**

Trường tiểu học xã Thanh An nhận thấy tự đánh giá là một khâu quan trọng trong việc lập kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục của trường, tự đánh giá giúp nhà trường rà soát, xem xét lại thực trạng, chỉ ra được những mặt mạnh, mặt yếu, đề ra được kế hoạch hành động trong tương lai, nhằm điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện để đạt được các mục tiêu giáo dục và đào tạo đã đề ra.

Để đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt việc thực hiện Đổi mới Chương trình GDPT 2018, đòi hỏi nhà trường phải không ngừng đổi mới, tích cực hòa nhập, giao lưu học hỏi, tiếp cận những kiến thức mới, phương pháp mới trong quản lý cũng như giảng dạy nhằm phát huy tối đa năng lực và phẩm chất của học sinh.

Trên cơ sở bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục Trường tiểu học của Bộ GD&ĐT ban hành tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, nhà trường tự xem xét, kiểm tra để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất từ đó đề ra các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; giải trình với cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục và để cơ quan chức năng đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG**

Trong quá trình tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá của nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với Trường tiểu học; tổ chức tập huấn đến Hội đồng sư phạm nhà trường, yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân cùng phối hợp thực hiện.

Tháng 8 năm 2023 Hiệu trưởng nhà trường đã ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục. Nhiệm vụ của Hội đồng là tham mưu cho Ban giám hiệu triển khai thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng, theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 17/2018/TT- BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với Trường tiểu học; Công văn số 5932/BGDĐT- QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông).

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện gồm 7 bước:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.

2. Lập kế hoạch tự đánh giá.

3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.

5. Viết báo cáo tự đánh giá.

6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí; thu thập minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Thực hiện quy trình tự đánh giá, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 13 thành viên là cán bộ quản lý, tổ trưởng tổ chuyên môn, phụ trách các đoàn thể trong trường, các giáo viên có uy tín tham gia, Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng. Thành lập Ban thư ký và 5 nhóm công tác, thực hiện thu thập, phân tích theo 5 tiêu chuẩn.

Hội đồng tự đánh giá đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, từng nhóm chuyên trách. Mỗi thành viên được phân công thu thập minh chứng nghiên cứu đánh giá một đến hai tiêu chí, mỗi nhóm chuyên trách được phân công đánh giá tổng hợp báo cáo 1 tiêu chuẩn.

Tổ chức họp HĐGD thông báo chủ trương và quy trình triển khai công tác tự đánh giá đến toàn thể CB,GV,NV trong toàn trường, cung cấp Bộ tiêu chuẩn đánh giá gồm 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí và 81 chỉ số là cơ sở tiến hành công tác tự đánh giá, mỗi CB,GV,NV đều nhận thức đúng đắn về công tác tự đánh giá, tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ. Chủ tịch Hội đồng phân công, chỉ đạo các nhóm tiến hành tự đánh giá các nội dung, công việc của nhóm mình. Các thành viên trong trường đã có sự phối hợp, cộng tác chặt chẽ trong việc cung cấp, thu thập, xử lý, phân loại minh chứng, chỉ ra được một cách khách quan, trung thực thực trạng của nhà trường.

Trong Báo cáo tự đánh giá, các minh chứng được mã hóa theo quy định, được kí hiệu bằng chuỗi gồm một chữ cái (H), hai dấu gạch (-) và các chữ số được quy ước [Hn-a.b-c]. Trong đó, H là hộp đựng minh chứng, n là số thứ tự của hộp đựng minh chứng được đánh số từ 1 đến hết, a.b là kí hiệu của tiêu chí trong tiêu chuẩn, c là số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí. Các minh chứng được tập hợp theo thứ tự, mã hóa theo từng tiêu chí và được lưu giữ tại trường theo từng tiêu chuẩn từ tiêu chuẩn 1 đến tiêu chuẩn 5. Trong trường hợp các minh chứng không lưu giữ tại các hộp (cặp) mà để trong hồ sơ lưu trữ của trường thì mã minh chứng được ký hiệu [a.b-c] và ghi rõ đường dẫn cụ thể.

Nhờ sự nỗ lực của Hội đồng tự đánh giá và các nhóm công tác, toàn văn dự thảo Báo cáo tự đánh giá đã được hoàn thành vào ngày 30/8/2023 thông qua trước Hội đồng Sư phạm nhà trường để lấy ý kiến đóng góp vào ngày 06/9/2023. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp của CB,GV,NV nhà trường, Hội đồng tự đánh giá bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá vào ngày 10/9/2023.

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

Để làm tốt công tác tổ chức và quản lý các hoạt động, hằng năm Trường Tiểu học xã Thanh An đã xây dựng kế hoạch đề ra phương hướng, chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục. Trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định Điều lệ Trường tiểu học. Có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng theo cơ cấu về loại hình, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, phân công giảng dạy hợp lý nên đã phát huy được năng lực chuyên môn của đội ngũ.

Trường thực hiện nghiêm túc việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh được tiến hành theo một nề nếp khoa học, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng và triển khai hiệu quả công tác tập huấn chuyên môn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong trường học.

**Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

***Mức 1***

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

***Mức 2***

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

***Mức 3***

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Trường Tiểu học xã Thanh An xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn rõ ràng phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Kế hoạch chiến lược phát triển cũng được xây dựng phù hợp với đặc điểm tình hình, nguồn lực của nhà trường, thời cơ và thách thức để từ đó xác định các vấn đề ưu tiên và đề ra kế hoạch, quy chế, quy tắc, quy định, định hướng, mục tiêu và phương châm hành động đúng đắn giai đoạn 2021 -2025. Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 được thông qua Hội đồng nhân dân xã Thanh An và Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên phê duyệt **[H1-1.1-01].**

Hàng năm, căn cứ chiến lược phát triển sự nghiệp giáo dục, nhà trường xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch tháng, tuần phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và có nghị quyết thực hiện các chỉ tiêu đề ra **[H1-1.1-01],** **[H1-1.1-02].**

Phương hướng và chiến lược phát triển nhà trường được thể hiện trong Nghị quyết của Đảng bộ xã, được thông qua tại kỳ họp HĐND cấp xã về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương **[H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].**

Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường sau khi được phê duyệt được niêm yết công bố rộng rãi tại bản tin, cổng thông tin điện tử và được đăng tải trên trang website của nhà trường và có các biên bản giám sát của Hội đồng trường về việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. Song bên cạnh đó hệ thống internet của nhà trường đôi khi hoạt động không ổn định nên việc truy cập, khai thác các kế hoạch chiến lược nhà trường của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn gián đoạn **[H1-1.1-06].**

Nhà trường thực hiện đồng bộ các giải pháp giám sát thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển và xây dựng nhà trường như:

\* Giám sát các hoạt động của nhà trường trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ.

\* Giám sát việc sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

\* Giám sát hoạt động của nhà trường trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

\* Giám sát các hoạt động của nhà trường trong việc huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

\* Giám sát các hoạt động của nhà trường trong việc xây dựng thương hiệu.

Việc giám sát được tiến hành theo từng học kì sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm học tiếp theo để rút kinh nghiệm và điều chỉnh. Giữa kỳ I, cuối kỳ I và giữa kỳ II nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường đều có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và nhân dân trên địa bàn  **[H1-1.1-07].**

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo tùng giai đoạn và phù hợp với sự phát triển kinh tế của địa phương. Kế hoạch đề ra được các giải pháp thực hiện phù hợp với mục tiêu giáo dục, tình hình thực tế của địa phương, được cấp trên phê duyệt và được niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường.

Định kỳ nhà trường đã tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Trong quá trình tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục hằng năm và theo từng giai đoạn đã lấy ý kiến góp ý rộng rãi của chính quyền địa phương và sự tham gia giám sát của CB, GV, NV, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**3. Điểm yếu**

Hệ thống mạng internet của nhà trường đôi khi hoạt động không ổn định nên việc truy cập, khai thác các kế hoạch chiến lược nhà trường của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn gián đoạn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Hiệu trưởng tiếp tục công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng năm huy động sự đóng góp của mọi nguồn lực, tổ chức, cá nhân để rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương.

Giao cho giáo viên dạy Tin học thường xuyên cải tiến, khắc phục hệ thống mạng đảm bảo cho việc truy cập, khai thác thông tin điện tử phục vụ tốt cho việc xây dựng kế hoạch chiến lược của nhà trường.

Thời gian thực hiện: Tháng 8 năm 2023.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong tháng 12/2023.

**5. Tự đánh giá:Đạt Mức 3**

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác**

***Mức 1***

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

***Mức 2***

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Hội đồng trường được công nhận theo Quyết định số 1315/QĐ-PGDĐT, ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên gồm 09 thành viên, đồng chí Phạm Thị Phượng làm chủ tịch. Hội đồng trường phát huy vai trò quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường. Hội đồng trường họp thường kì ít nhất ba lần/năm. Các chỉ tiêu phát triển giáo dục được thông qua các kỳ họp và ban hành nghị quyếtthông qua hội nghị. Các hoạt động của Hội đồng trường, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được hoạt động thường xuyên. Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học đều tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá, rà soát các công việc nhằm rút kinh nghiệm trong công tác quản lý đồng thời đề ra phương hướng, giải pháp cho năm sau. Hàng năm Hội đồng trường có các biên bản giám sát về việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. Tuy nhiên một số thành viên Hội đồng trường đôi khi chưa chủ động sáng tạo trong công tác lập kế hoạch và triển khai việc thực hiện các nhiệm vụ **[H1-1.2-01],** **[H1-1.2-02],** **[H1-1.1-06], [H1-1.2-06].**

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học do Hiệu trưởng làm chủ tịch, bao gồm các đồng chí trong BGH, Công đoàn, Đội thiếu niên, các tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp. Đồng chí Phạm Văn Chiến - Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Nguyễn Thị Làn - Chủ tịch Công đoàn - Phó hiệu trưởng làm phó Chủ tịch. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường sau mỗi kỳ thi giao lưu và kết thúc năm học. Hàng năm, cuối mỗi đợt thi đua, cuối mỗi năm học Hội đồng thi đua họp, tiến hành bình xét thi đua căn cứ vào kết quả thi đua của các tổ khối đưa lên. Cuộc họp được ghi chép thành biên bản để làm căn cứ xét khen thưởng tập thể, GVNV và HS có thành tích cao trong phong trào thi đua **[H1-1.2-03];** **[H1-1.2-04].**

Hội đồng tư vấn của nhà trường được thành lập và kiện toàn theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học do Hiệu trưởng làm Trưởng ban.Hội đồng tư vấn thực hiện tổ chức các hội thi, hội đồng xét biên chế, hội đồng xét nâng lương, chế độ chính sách, hội đồng xét hoàn thành chương trình tiểu học, hội đồng coi chấm kiểm tra trong năm học và tư vấn về phương pháp dạy học cho phụ huynh học sinh, tổ chức tuyên truyền giáo dục quyền trẻ em trên địa bàn ... **[H1-1.2-05]**.

Hội đồng nhà trường, Hội đồng TĐKT, Hội đồng tư vấn được hoạt động thường xuyên; hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Sau mỗi học kỳ và mỗi năm học đều tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá, rà soát các công việc nhằm rút kinh nghiệm trong công tác quản lý và đề ra phương hướng giải pháp cho năm sau. Chính điều này đã thúc đẩy giáo viên hưởng ứng tích cực và có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục **[H1-1.1-03],[H1-1.2-06].**

**2. Điểm mạnh:**

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và hội đồng tư vấn được thành lập theo Điều lệ trường tiểu học. Các hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Thành viên trong các hội đồng của nhà trường luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phối hợp hoạt động đồng bộ, kịp thời có ý kiến đề xuất, góp ý phù hợp cho hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ trong nhà trường.

Hội đồng trường đại diện quyền sở hữu của nhà trường, quyết nghị chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và quy chế về tổ chức, hoạt động; phương hướng đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, bảo đảm chất lượng giáo dục.

Hiệu quả hoạt động của các hội đồng trong nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, tạo ra môi trường giáo dục toàn diện và bầu không khí dân chủ, kỉ cương trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số thành viên Hội đồng tư vấn đôi khi chưa chủ động sáng tạo trong công tác lập kế hoạch và triển khai việc thực hiện các nhiệm vụ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Tiếp tục duy trì cơ cấu Hội đồng trường và các Hội đồng khác. Nâng cao năng lực hoạt động và phối hợp giữa Hội đồng trường với các Hội đồng khác để góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường.

Có kế hoạch bồi dưỡng thành viên trong Hội đồng tư vấn và các Hội đồng khác trong công tác lập kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Tích cực cải tiến nội dung và hình thức hội họp, cải tiến công tác thi đua khen thưởng, đảm bảo công bằng, khách quan và kịp thời để nhân rộng điển hình tiên tiến.

Mỗi thành viên trong các hội đồng cần tích cực nghiên cứu, chủ động, sáng tạo hơn trong việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Thời gian thực hiện: Tháng 8 năm 2023.

Dự kiến hoàn thành vào tháng 9 hàng năm.

**5. Tự đánh giá:Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

***Mức 1***

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

***Mức 2***

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

***Mức 3***

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên*.

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Chi bộ nhà trường là chi bộ trực thuộc đảng bộ xã Thanh An, có tổng số 18 đồng chí đảng viên. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, chi bộ nhà trường đã thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi công việc được bàn bạc cụ thể và có tính thống nhất cao. Công tác Đảng luôn luôn tuân thủ nguyên tắc: “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Vì vậy đã phát huy tác dụng tốt, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển của trường. Công tác phát triển Đảng tiến hành đúng nguyên tắc và thủ tục, được chú ý về cả số lượng lẫn chất lượng. Có kế hoạch hoạt động theo năm, tháng bám sát các chỉ thị, nghị quyết và sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng. Các đảng viên trong chi bộ được giao nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể, các tổ chuyên môn.Hàng tháng chi bộ tổ chức họp để thống nhất sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.Hằng năm, chi bộ được Đảng ủy xã Thanh An công nhận là chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Cuối năm chi bộ đều báo cáo tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ của chi bộ về Đảng ủy xã Thanh An. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ trường được Đảng ủy xã Thanh An công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H1-1.3-01]**, **[H1-1.3-02],** **[H1-1.3-03],** **[H1-1.3-04].**

Công đoàn nhà trường có 40 Công đoàn viên và có kế hoạch hoạt động theo nghị quyết của đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2018-2023; 2023-2028. Cuối mỗi học kỳ đều có báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá công tác công đoàn và đề ra phương hướng tiếp theo của học kỳ và năm học mới. BCH Công đoàn trường luôn quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho người lao động và chế độ của nhà nước đối với công đoàn viên và người lao động, tổ chức tốt các hoạt động quyên góp ủng hộ, tổ chức thăm hỏi động viên gia đình công đoàn viên lúc ốm đau, hoạn nạn, hoàn cảnh khó khăn. Trong 5 năm qua Công đoàn đều được công nhận Công đoàn vững mạnh được Liên đoàn lao động huyện Điện Biên tặng giấy khen, cá nhân đồng chí Nguyễn Thị Làn - Chủ tịch CĐCS được Liên đoàn lao động Tỉnh Điện Biên tặng bằng khen **[H1-1.3-05],** **[H1-1.3-06].**

Chi đoàn thanh niên có 04 đoàn viên là lực lượng nòng cốt trong các tổ chuyên môn và các hoạt động phong trào của nhà trường. Song công tác thanh niên tình nguyện chưa nhiều do quỹ thời gian còn hạn chế **[H1-1.3-07]**.

Liên đội Trường Tiểu học xã Thanh An gồm có 09 Chi đội với 224 đội viên; 13 lớp nhi đồng với 313 nhi đồng. Hằng năm Liên đội xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, có nghị quyết hoạt động theo Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh được Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt và dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Đội xã Thanh An, Hội đồng Đội huyện Điện Biên, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên, nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu, chất lượng giáo dục, Liên đội hoạt động thường xuyên và sau mỗi học kỳ và mỗi năm đều tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá, rà soát kết quả hoạt động và đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới 05 năm liên tục được công nhận là Liên đội mạnh cấp huyện, cấp tỉnh được Hội đồng Đội Huyện, Hội đồng Đội tỉnh Điện Biên khen [H1-1.3-08],[H1-1.3-09],[H1-1.1-03].

Chi Hội chữ thập đỏ nhà trường gồm 13 thành viên trong ban chấp hành. Được kiện toàn và bổ sung hàng năm, chi hội phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường phát động tham gia phong trào từ thiện, nhân đạo, xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo do ngành và địa phương tổ chức.[H1-1.3-10].

Trường có Chi hội khuyến học gồm 01 Chi hội trưởng, 01 Chi hội phó và uỷ Viên là toàn thể giáo viên của trường, chi hội đã góp phần động viên khuyến khích phong trào học tập của nhà trường cũng như của con em cán bộ giáo viên trong trường [H1-1.3-10].

**2. Điểm mạnh:**

Trường thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý của chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục. Chi bộ, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động, xây dựng nhà trường thành một tập thể mạnh được lãnh đạo địa phương, nhân dân tín nhiệm.

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường có chi bộ riêng gồm 18 đảng viên chiếm 43,9% tổng số CB-GV-NV của trường. Bí thư chi bộ đồng thời là Hiệu trưởng, rất thuận lợi cho việc nắm bắt và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của nhà trường.

Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đội thiếu niên TPHCM, các tổ chức xã hội khác hoạt động tích cực, có hiệu quả, có kế hoạch và nghị quyết thực hiện các cuộc họp sau mỗi kỳ họp. Các tổ chức, đoàn thể thường xuyên tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch một cách tích cực, hiệu quả, thường xuyên phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ, cóđóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Chi bộ đã lãnh đạo tốt các mặt hoạt động của trường, công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên, cho quần chúng, làm tốt công tác phát triển đảng; Hàng năm chi bộ đều đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đảng viên Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 100%.

Công đoàn tổ chức nhiều hoạt động để giáo dục công đoàn viên, giáo dục ý thức chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thành lập các đội văn nghệ, TDTT tham gia hội thi do ngành giáo dục tổ chức đạt thành tích khá tốt.

Trong công tác giáo dục cho học sinh Liên đội TNTP Hồ Chí Minh quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, ý thức chấp hành pháp luật, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tình yêu đất nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; rèn luyện kỹ năng sống cho các Đội viên và Sao nhi đồng thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

**3. Điểm yếu**

Công tác thanh niên tình nguyện chưa tổ chức được nhiều do đặc thù trường tiểu học dạy học cả ngày, quỹ thời gian còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Chi bộ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, điều hành các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động. Chi bộ chỉ đạo chi đoàn thanh niên tăng cường nghiên cứu, tổ chức các hoạt động, huy động sự phối hợp các tổ chức đoàn thể trong nhà trường cũng như các chi đoàn khác ở địa phương.

Tiếp tục duy trì việc thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp. Đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học.

Phối hợp với Ban chấp hành đoàn xã xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, triển khai tập huấn nâng cao kỹ năng cho các đoàn viên thanh niên tham gia tình nguyện theo chương trình công tác đoàn và hoạt động hiệu quả. Tạo mọi điều kiện tốt nhất về thời gian, bố trí dịp hè để thanh niên nhà trường làm tốt công tác tính nguyện giúp đỡ gia đình chính sách, gia đình hoàn cảnh….

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 10/2023 và duy trì trong các năm học tiếp theo.

**5. Tự đánh giá:Đạt Mức 3**

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

***Mức 1***

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

***Mức 2***

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

***Mức 3***

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Trường Tiểu học xã Thanh An là trường hạng I, có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học; Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều do Chủ tịch UBND huyện Điện Biên bổ nhiệm **[H1-1.4-01].**

Nhà trường có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng. Mỗi tổ gồm 5 đến 8 thành viên (trong đó có 05 tổ chuyên môn có biên chế 01 tổ trưởng, 01 tổ phó). Ngoài ra trường còn có 01 tổ văn phòng gồm 05 thành viên gồm có 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên thư viện - thiết bị, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên phục vụ. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường luôn quan tâm lựa chọn những giáo viên, nhân viên có đủ năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu công việc để bổ nhiệm làm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổ văn phòng.Trước mỗi buổi họp các tổ chuyên môn đều chuẩn bị các nội dung họp chuyên môn hay chuyên đề một cách cụ thể, thiết thực. Đội ngũ tổ trưởng có năng lực triển khai, chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch đã đề ra, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá có hiệu quả, đúng quy chế hoạt động chuyên môn do nhà trường tổ chức. Các thành viên tổ khi tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn có sổ ghi chép đầy đủ nội dung cuộc họp. Tuy nhiên việc phối hợp của tổ văn phòng đóng góp trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường đôi khi chưa thường xuyên **[H1-1.4-02],** **[H1-1.4-04].**

Các tổ đều có đầy đủ các loại kế hoạch. Kế hoạch tổ chuyên môn được xây dựng chi tiết, đầy đủ nội dung các tháng, tuần trong năm học, nội dung và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với thực tế nhà trường, đảm bảo theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ trường tiểu học, được Ban giám hiệu phê duyệt hàng năm. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.Các tổ sinh hoạt chuyên môn đảm bảo đủ thời gian, thời lượng theo quy định và ghi chép đầy đủ các buổi họp vào nghị quyết **[H1-1.4-03],** **[H1-1.4-04].**

Định kỳ tổ văn phòng tiến hành kiểm kê tài liệu, thiết bị, tài sản, tài chính báo cáo nhà trường tình hình quản lý sử dụng. Thiết bị, tài sản của nhà trường được theo dõi trên phầm mềm quản lý tài sản. Tài sản được sử dụng thường xuyên, hiệu quả góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng sử dụng và bảo quản. Cuối năm nhà trường tiến hành kiểm kê, đánh giá toàn diện về công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản trong nhà trường. Bên cạnh nguồn tài chính từ ngân sách nhà trường còn huy động các nguồn lực xã hội hóa để xây dựng cơ sở vật chất tạo cảnh quan nhà trường sạch đẹp **[H1-1.4-03].**

Đội ngũ tổ trưởng có năng lực triển khai, chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch đã đề ra, nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá có hiệu quả, đúng quy chế các hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng**.** Hàng năm tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và chất lượng học sinh. Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn theo chuyên đề hiệu quả như: chuyên đề “giải pháp nâng cao chất lượng các cuộc thi giao lưu cho giáo viên và học sinh; chuyên đề “Đổi mới phương pháp dạy học môn Toán, Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực học sinh”; chuyên đề “đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học”. Bên cạnh đó tổ còn được nhà trường và cấp có thẩm quyền tiến hành kiểm tra đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ **[H1-1.1-03]; [H1-1.4-06].**

Với mục tiêu thúc đẩy phong trào thi đua, ngay từ đầu năm tổ tiến hành cho các thành viên trong tổ đăng ý thi đua, cuối kỳ, cuối năm tiến hành bình xét nhằm lựa chọn những cá nhân điển hình tiên tiến đề nghị nhà trường và các cấp có thẩm quyền khen thưởng tập thể và cá nhân. Cuối năm tổ tiến hành đánh giá xếp loại viên chức và chuẩn nghề nghiệp giáo viên một cách nghiêm túc, từ đó giúp giáo viên xây dựng kế hoạch phấn đấu cho những năm tiếp theo. Đồng thời hàng năm tổ tiến hành sơ kết, tổng kết các hoạt động của tổ có biên bản kèm theo để đánh giá những ưu điểm hạn chế và đề ra giải pháp khắc phục **[H1-1.1-03]; [H1-1.4-05].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và cơ cấu tổ chức của các tổ đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Ban giám hiệu, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn là các đồng chí có năng lực, có kinh nghiệm quản lý giáo dục, trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ quản lý. Cán bộ quản lý luôn đoàn kết, nhất trí, có uy tín với tập thể giáo viên, nhân viên; tạo được lòng tin với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý bằng kế hoạch, đảm bảo tính pháp lý. Nhà trường có kế hoạch hoạt động chung, hoạt động tổ khối theo tuần, tháng, kì và cả năm học đảm bảo tính khoa học và phù hợp với thực tế.

Nhà trường có đủ biên chế các tổ theo quy định của trường hạng I. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

Các tổ đều có đầy đủ các loại kế hoạch theo quy định, đội ngũ tổ trưởng có năng lực triển khai, chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch đã đề ra, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá có hiệu quả, đúng quy chế các hoạt động chuyên môn do nhà trường tổ chức.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn theo chuyên đề hiệu quả như: chuyên đề “giải pháp nâng cao chất lượng các cuộc thi giao lưu cho giáo viên và học sinh; chuyên đề “Đổi mới phương pháp dạy học môn Toán, Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực học sinh”; chuyên đề “đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học” …

**3. Điểm yếu:**

Việc phối hợp của tổ văn phòng đóng góp trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường đôi khi chưa thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng nội dung sinh hoạt tổ, đi sâu các chuyên đề một cách cụ thể nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.

Duy trì tốt các hoạt động chuyên môn của tổ. Chỉ đạo tổ văn phòng xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng thành viên, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; không ngừng tìm các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của tổ.

Dự kiến hoàn thành vào tháng 12 năm 2023.

**5. Tự đánh giá:Đạt Mức 3**

**Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học**

***Mức 1***

*a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*

*b) Học sinh đ­ược tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*

*c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

***Mức 2***

*a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*

*b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*

*c) Tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Hằng năm, trường luôn có đủ các khối lớp theo quy định của trường tiểu học. Số lớp, số học sinh/lớp được bố trí hợp lý. Năm học 2023-2024 Trường Tiểu học xã Thanh An có 22 lớp, được biên chế từ khối 1 đến khối 5 với tổng số 537 học sinh, các lớp học được phân bổ trung bình 24,3 học sinh/lớp. Hằng năm, Ban giám hiệu ban hành Quyết định giao chỉ tiêu về số lượng, duy trì số lượng, các chỉ tiêu giáo dục phẩm chất, năng lực, chỉ tiêu về Các môn học và hoạt động giáo dục đối với các lớp. Đồng thời quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ học hòa nhập, học sinh khác biệt mà không được công nhận là khuyết tật; xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, lập sổ theo dõi sự tiến bộ của trẻ. Thông tin học sinh học tập hàng năm được cập nhật và lưu giữ trên CSDL Quốc gia, trong Sổ đăng bộ của trường. Đối với mỗi lớp, GVCN xây dựng kế hoạch chủ nhiệm bám sát các văn bản chỉ đạo của ngành, của trường. Trong đó thể hiện rõ các thông tin như: bảng tổng hợp thông tin về lớp, sơ đồ tổ chức bộ máy lớp học, báo cáo sơ kết, tổng kết của lớp theo từng năm học **[H1-1.5-01]; [H1-1.5-02],** **[H1-1.5-03].**

Cơ cấu tổ chức lớp học được thực hiện theo đúng Điều 16 Điều lệ trường tiểu học. Trong mỗi lớp học có lớp trưởng và các lớp phó. Học sinh trong lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong lớp, trong tổ bầu chọn và luân phiên trong năm học. Hình thức tổ chức lớp học được thực hiện linh hoạt phù hợp với từng lớp và điều kiện thực tế của nhà trường. Hoạt động của lớp học đảm bảo tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, nhóm, lớp với sự hỗ trợ của giáo viên. Quy trình bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được các giáo viên chủ nhiệm tiến hành bầu công khai, dân chủ khuyến khích học sinh cùng tham gia để điều hành các hoạt động của lớp trong suốt năm học. Ban cán sự lớp được giáo viên chủ nhiệm lập thành danh sách, báo cáo nhà trường và được lưu giữ hàng năm. Định kỳ cuối kỳ, cuối năm lớp tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá hiệu quả công tác chủ nhiệm và hoạt động của Ban cán sự lớp; đề ra nhiệm vụ giải pháp cho những năm tiếp theo. Đồng thời các lớp thường xuyên tiến hành khảo sát học sinh qua phiếu ý kiến học sinh về việc tổ chức các hoạt động trong lớp. Từ đó giáo viên có điều chỉnh và đưa ra các giải pháp để tổ chức lớp học linh hoạt, tự nhiên và phù hợp với từng môn học, từng bài học đạt hiệu quả. Tuy nhiên năng lực tự quản của một số học sinh khối 1 chưa cao, phần nào ảnh hưởng đến hoạt động chung của lớp **[H1-1.1-03], [H1-1.5-04],** **[H1-1.5-05],** **[H1-1.5-06].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các khối lớp học từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 theo quy định của trường Tiểu học. Cơ cấu tổ chức lớp học của nhà trường có lớp trưởng, lớp phó. Học sinh trong lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Trường trung tâm đặt tại trung tâm xã, các điểm trường đặt cạnh đường quốc lộ và đường liên xã. Việc bố trí lớp học theo điểm trường đã tạo điều kiện cho học sinh đi học đảm bảo tỉ lệ chuyên cần.

Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Hội đồng tự quản được bầu và tiến hành thay đổi luân phiên trong năm học, hoạt động trên nguyên tắc tự quản và dân chủ. Định kỳ cuối kỳ, cuối năm lớp tiến hành sơ kết tổng kết đánh giá hiệu quả công tác chủ nhiệm và HĐTQ.

**3. Điểm yếu**

Năng lực tự quản của một số học sinh khối 1 chưa cao, phần nào ảnh hưởng đến hoạt động chung của lớp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Tiếp tục duy trì sĩ số học sinh đảm bảo đủ các khối lớp theo quy định.

Chỉ đạo giáo viên tăng cường rèn kỹ năng quản lý cho đội ngũ ban cán sự lớp năng động, nhiệt tình. Tăng cường kiểm tra, kịp thời uốn nắn, nhắc nhở học sinh khối 1 thực hiện tốt nền nếp, ý thức tự quản theo quy định. Rèn năng lực tự quản cho các em không chỉ bằng mệnh lệnh mà bằng sự khuyến khích động viên có phương pháp của GVCN.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 10/2023.

**5. Tự đánh giá:Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

***Mức 1***

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

***Mức 2***

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

***Mức 3***

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Hồ sơ văn bản của nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ trong nhiều năm. Hệ thống hồ sơ nhà trường được lập thành danh mục hồ sư lưu trữ theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Công văn đi, đến hàng năm được nhân viên thư viện, thiết bị ghi chép đầy đủ vào Sổ quản lý văn bản, công văn đi và đến. Ngoài việc lưu trữ các văn bản bằng bản in. Nhà trường đã khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản online qua mạng của Phòng GD&ĐT trên cổng thông tin điện tử <http://hscvpgd.hdb.dienbien.gov.vn/> . Duy trì và khai thác hiệu quả các website phần mềm về giáo dục được Bộ GD&ĐT cung cấp dùng chung, thống nhất trên toàn quốc như: cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn>, hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục <http://pcgd.moet.gov.vn>; phần mềm quản lý tài sản Misa, phần mềm kế toán, phần mềm bảo hiểm xã hội, phần mềm thuế, phần mềm tính lương .... **[H1-1.6-01], [H1-1.6-03],** **[H1-1.6-04].**

Hằng năm, nhà trường lập dự toán ngân sách, kinh phí, đảm bảo đầy đủ chế độ cho CB-GV-NV và HS trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Trên cơ sở đó, nhà trường thực hiện thu chi theo dự toán, tổ chức quản lý và sử dụng tài sản đúng nguyên tắc; phân công trách nhiệm cho các bộ phận, các cá nhân có liên quan đến việc sử dụng tài sản ký nhận bàn giao hằng năm và chịu trách nhiệm bảo vệ tài sản mình đang sử dụng. Hằng năm, nhà trường được Phòng Kế hoạch - Tài chính huyện Điện Biên kiểm tra, duyệt quyết toán; định kỳ của Sở Tài chính, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên tiến hành kiểm tra, thanh tra và đều đánh giá nhà trường thực hiện việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản đúng pháp luật; trong 5 năm liền kề, nhà trường không vi phạm liên quan đến tài chính, tài sản. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để huy động các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, địa phương nhằm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu dạy và học **[H1-1.1-03],** **[H1-1.6-02],** **[H1-1.6-03],** **[H1-1.6-06], [H1-1.6-10].**

Nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý Giáo dục bên cạnh việc theo dõi hệ thống hồ sơ văn bản bằng sổ sách nhà trường còn đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong việc quản lý hành chính tài sản. Hiện nhà trường sử dụng hiệu quả một số phần mềm quản trị trường học: Phầm mềm MISA sử dụng trong quản lý tài chính tài sản. Cổng thông tin điện tử ngành giáo dục, phần mềm phổ cập trực tuyến, phần mềm thống kê, cơ sở dữ liệu quốc gia. Với tính năng hiện đại những giải pháp CNTT phù hợp đã được phòng tài chính triển khai về từng đơn vị trường học ứng dụng tiết kiệm thời gian, chi phí đồng thời quản lý hiệu quả, chính xác các thông tin về tài chính phục vụ chế độ tổng hợp báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác **[H1-1.6-04]**, **[H1-1.6-08]**.

Từ năm 2009 nhà trường được giao tự chủ về công tác tài chính. Để đảm bảo công tác thu chi đúng nguyên tắc và phù hợp với điều kiện thực tế, nhà trường đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt công tác ba công khai và xây dựng hòm thư góp ý để tiếp thu ý kiến đồng nghiệp và nhân dân. Trên cơ sở bản Quy chế chi tiêu nội bộ đã được xây dựng, hằng năm, thông qua Hội nghị công chức, viên chức, nhà trường tổ chức lấy ý kiến để bổ sung, cập nhật các quy định cho phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành **[H1-1.6-05], [H1-1.6-07], [H1-1.6-11].**

Nhà trường quản lí, sử dụng hiệu quả tài chính, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục. Mọi thành viên trong trường đều có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản chung của nhà trường. Sau mỗi học kỳ, năm học có báo cáo sơ, tổng kết của nhà trường về việc quản lý tài sản, tài chính; các lớp, các phòng làm việc đều có biên bản kiểm kê tài sản. Hệ thống thiết bị, tài sản của nhà trường được trang cấp khá đồng bộ đảm bảo mọi hoạt động dạy và học trong nhà trường. Nhà trường thường xuyên kiểm kê, đánh giá hiệu quả sử dụng và lập dự toán bổ sung thường xuyên. Sau mỗi học kỳ, năm học có báo cáo sơ, tổng kết của nhà trường về việc quản lý tài sản, tài chính**.** Tuy nhiên một số máy chiếu đã cũ nên thường xuyên phải sửa chữa, phần nào cũng ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên và học sinh trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục **[H1-1.1-03], [H1-1.6-09].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Lập được dự toán kinh phí hàng năm, có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Thực hiện nghiêm túc thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài sản, tài chính; sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

**3. Điểm yếu**

Một số máy tính, máy chiếu đã cũ, hết niên hạn sử dụng nên thường xuyên phải sửa chữa, phần nào cũng ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên và học sinhtrong việc thực hiện các hoạt động giáo dục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Nhà trường tiếp tục thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sắp xếp khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Thành lập tổ sắp xếp hồ sơ do lãnh đạo nhà trường chủ trì, cùng các bộ phận liên quan kiểm kê, sắp xếp, mã hóa hệ thống hồ sơ của nhà trường để quản lý, sử dụng và lưu trữ thuận tiện, khoa học. Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao, ứng dụng CNTT trong vận hành quản lý hành chính trên các trang web của trường, của ngành.

Lập dự toán và xây dựng kế hoạch đề nghị phòng GD&ĐT huyện Điện Biên cấp bổ sung một số máy tính, máy chiếu, máy photo đã sử dụng trong nhiều năm.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch vào tháng 11/2023.

**5. Tự đánh giá:Đạt Mức 3**

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

***Mức 1***

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

***Mức 2***

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Hàng năm, để đảm bảo yêu cầu của Đổi mới CTGDPT 2018 đồng thời đảm bảo dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Nhà trường yêu cầu mỗi giáo viên tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo các hình thức trực tiếp và trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế và trình độ áp dụng của mỗi giáo viên đảm bảo đúng theo tinh thần chỉ đạo. Dựa trên kế hoạch bồi dưỡng của từng giáo viênnhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ. Kết quả đánh giá xếp loại BDTX giáo viên hàng năm đều đạt kết quả cao, đáp ứng được yêu cầu việc đổi mới CTGDPT 2018. Kết quả xếp loại BDTX của giáo viên được Ban giám hiệu thống kê, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định. Tuy nhiên việc thu thập tài liệu liên quan đến nội dung bồi dưỡng thường xuyên của một số giáo viên chưa đạt hiệu quả cao **[H1-1.7-01],** **[H1-1.7-02].**

Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được theo dõi bằng sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho BGH, giáo viên, nhân viên; Định kỳ nhà trường báo cáo sơ kết, tổng kết có nội dung đánh giá việc quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên gửi lên cấp trên **[H1-1.1-03];** **[H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Được nhà trường tạo điều kiện trong việc thực hiện nhiệm vụ, dạy học, giáo dục học sinh. Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các quyền lợi khác khi được cử đi học. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất: tăng lương định kỳ, tăng lương sớm, phụ cấp thâm niên; về tinh thần: được chăm sóc bảo vệ sức khỏe theo chế độ quy định **[H1-1.4-04], [H1-1.7-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.7-06].**

Để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, hàng năm vào hội nghị CCVC nhà trường cho CBGVNV đăng ký chỉ tiêu ghi vào nghị quyết để thực hiện **[H1-1.7-07].**

**2. Điểm mạnh:**

Tiếp tục phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Có đầy đủ các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Phân công nhiệm vụ theo đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường

Ban giám hiệu nhà trường luôn tâm huyết với công việc, có tinh thần trách nhiệm cao. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể, chi tiết. Giao nhiệm vụ tới từng giáo viên, tới từng tổ chuyên môn, cụ thể hóa công việc của từng người, thường xuyên kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ.

Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, của pháp luật. Ban giám hiệu cùng với Công đoàn nhà trường thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt chế độ - chính sách đối với giáo viên, nhân viên.

**3. Điểm yếu:**

Việc thu thập tài liệu liên quan đến nội dung bồi dưỡng thường xuyên của một số giáo viên còn hạn chế về chất lượng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Ban giám hiệu nhà trường, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên thông qua bài thu hoạch module, các tiết dự giờ đột xuất, thao giảng, thi giảng, tiết dạy chuyên đề để tư vấn, giúp đỡ giáo viên góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ.

Tạo mọi điều kiện, khuyến khích giáo viên tăng cường tự học tự bồi dưỡng với nhiều hình thức như: dự giờ học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp, học hỏi khai thác thông tin trên internet nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Dự kiến thời gian hoàn thành tháng 2 năm 2023.

**5. Tự đánh giá:Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

***Mức 1***

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

***Mức 2***

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường được xây dựng bám sát theo văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT, xây dựng KH theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, phù hợp với địa phương, phù hợp với chương trình GDPT 2018, xây dựng kế hoạch dạy học STEM theo hướng dẫn của ngành giáo dục… Hiệu trưởng chỉ đạo và điều hành mọi hoạt động của nhà trường bằng văn bản, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch được phòng giáo dục phê duyệt. Nội dung các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường được thư ký nhà trường ghi thành nghị quyết. Những công việc quan trọng của nhà trường được thống nhất bàn bạc giữa BGH-BCHCĐ-BĐDCMHS, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và được ghi thành biên bản thống nhất thực hiện **[H1-1.1- 02],** **[H1-1.8 - 01], [H1-1.5-02],** **[H1-1.4-04]**.

Căn cứ kế hoạch đề ra, nhà trường đã có những biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả như làm tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra chuyên đề **[H1-1.8-02].**

Kế hoạch tổ chức dạy học theo đúng chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch năm học cụ thể giáo dục phù hợp theo đúng chương trình. Xây dựng các kế hoạch, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, các hoạt động trong giờ lên lớp thông qua các môn trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, hoạt động bảo vệ môi trường. Các hoạt động có kế hoạch chỉ đạo thực hiện và có đánh giá thường xuyên. Tuy nhiên công tác giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập của một số giáo viên hiệu quả chưa cao **[H1-1.8-01],** **[H1-1.5-02],** **[H1-1.8-02].**

Trong kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, nghị quyết chuyên môn, các báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên môn trường đều có các giải pháp bồi dưỡng năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Nhà trường hướng dẫn giáo viên xây dựng Kế hoạch tổ chức dạy học theo đúng chương trình của Bộ Giáo dục và đào tạo, kế hoạch năm học cụ thể phù hợp theo đúng chương trình. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, các hoạt động trong giờ lên lớp thông qua các môn trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, thăm quan du lịch, hoạt động bảo vệ môi trường. Các hoạt động có kế hoạch thực hiện và có đánh giá thường xuyên. Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường **[H1-1.1-03]; [H1-1.4-04],** **[H1-1.8-01], [H1-1.8-02].**

Từ năm học 2019-2020 đến nay nhà trường liên tục được nhận giấy khen, Bằng khen của UBND tỉnh Điện Biên; Thành tích của từng học sinh, từng CBGVNV được các cấp ghi nhận thông qua các hình thức khen thưởng khác nhau như: bằng khen, giấy khen, chứng nhận...Tập thể nhà trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh có thành tích trong các năm học được ghi nhận và lưu giữ đầy đủ **[H1-1.8-03]**.

**2. Điểm mạnh:**

Hằng năm, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục theo hướng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp điều kiện của nhà trường, phù hợp với địa phương được tổ chức thực hiện đầy đủ; định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục. Thường xuyên có các biện pháp theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động giáo dục kịp thời, được Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên đánh giá đạt hiệu quả.

**3. Điểm yếu**

Công tác giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập của một số giáo viên hiệu quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện các giải pháp quản lý, các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cụ thể chi tiết, có các biện pháp giáo dục học sinh về kỹ năng tự phục vụ, vệ sinh, phòng tránh bị xâm hại, bảo vệ môi trường… Tăng cường lồng ghép dạy các kỹ năng sống trong các tiết học. Tiến hành cho học sinh được thực hành trải nghiệm nội dung học tập với thực tế cuộc sống.

Xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập phù hợp với từng loại hình khuyết tật. BGH thường xuyên dự giờ, đánh giá giờ dạy và có giải pháp điều chỉnh kịp thời, nâng cao hiệu quả giờ dạy.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 11 năm 2023.

**5. Tự đánh giá:Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

***Mức 1***

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

***Mức 2***

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Việc xây dựng các kế hoạch, xây dựng các nội quy, quy định, quy chế của nhà trường cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Việc đề bạt cán bộ, giáo viên giữ các chức vụ trong trường đều được thực hiện đúng quy trình quản lý cán bộ, công chức, đảm bảo công bằng dân chủ, thể hiện qua biên bản và nghị quyết của Hội nghị công chức, viên chức đầu năm**.** Bên cạnh đó việc phê bình và tự phê bình của một số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường còn chưa thường xuyên hay nể nang và né tránh **[H1-1.7-07],** **[H1-1.9-03]**.

Các nội dung công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo được công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Niêm yết công khai tại bảng tin trong khuôn viên trường tại vị trí đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết. Phổ biến trong cuộc họp Ban dại diện cha mẹ HS… Nhà trường thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật; nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm, đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo. Công tác thực hiện quy chế dân chủ và kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường được thực hiện thường kỳ trong năm học, Sau mỗi buổi kiểm tra có ghi lại các biên bản tự kiểm tra và kiểm tra nội bộ. Có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả **[H1-1.9-02],** **[H1-1.9-03],** **[H1-1.9-05];**  **[H1-1.9-06].**

Hàng năm nhà trường, công đoàn, ban thanh tra nhân dân đều có báo cáo sơ, tổng kết về nội dung thực hiện quy chế dân chủ. Bên cạnh đónhà trường xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn, các quy chế được niêm yết công khai để mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường được biết và tham gia đóng góp ý kiến **[H1-1.2-06],** **[H1-1.3-06],** [**H1-1.9-01],** **[H1-1.9-04].**

**2. Điểm mạnh:**

Hàng nămnhà trường xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ, quy chế được niêm yết công khai để mọi CB, GV, NV trong trường được biết và tham gia đóng góp ý kiến.

Các kiến nghị của CB, GV, NV và phụ huynh học sinh được giải quyết kịp thời tại nhà trường, nên không có tình trạng đơn, thư vượt cấp xảy ra.

Nhà trường thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật; nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm, đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

**3. Điểm yếu:**

Việc phê bình và tự phê bình của một số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường còn chưa thường xuyên hay nể nang và né tránh

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Quán triệt hơn nữa đến tận mỗi một cán bộ giáo viên, nhân viên về quy chế thực hiện dân chủ. Nêu cao tinh thần phê và tự phê, tinh thần trách nhiệm trong công việc của mỗi cá nhân.

Nhà trường khuyến khích giáo viên, nhân viên tích cực đóng góp ý kiến xây dựng cho các hoạt động của trường cũng như thẳng thắn công khai góp ý kiến cho đồng chí đồng nghiệp.

Dự kiến thời gian hoàn thành năm học 2023-2024

**5. Tự đánh giá:Đạt Mức 2**

**10. Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

***Mức 1***

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

***Mức 2***

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Trường có khuôn viên trường thoáng mát, đảm bảo an toàn. Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Hàng tháng nhà trường phối kết hợp với trạm y tế xã tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm cho HS và CB, GV, NV. Đặc biệt từ năm học 2020-2021, khi dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu, nhà trường phối kết hợp với Trạm y tế xã Thanh An làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh nên trên địa bàn xã và cán bộ, học sinh nhà trường có ít trường hợp mắc Covid-19. Có văn bản phối hợp với công an xã và trung tâm Y tế trong việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống thảm họa, thiên tai, khủng bố, phòng tránh dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường **[H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].**

Nhà trường được trang bị và sắp xếp các bình chữa cháy ở những nơi dễ nhìn, dễ lấy. Hàng năm thành lập, kiện toàn lại ban phòng cháy chữa cháy, cử cán bộ giáo viên tham gia tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy, xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện phương án phòng cháy chữa cháy nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh. Trong những năm qua nhà trường không có vụ việc nào đáng tiếc xảy ra **[H1-1.10-03].**

Để thực hiện có hiệu quả theo kế hoạch đề ra nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn, cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn đuối nước, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường thông qua các hoạt động như: tổ chức cho học sinh kí cam kết về việc chấp hành luật an toàn giao thông, không đốt pháo nổ và thông qua các hoạt động ngoại khóa, một số buổi diễn tập... nhằm nâng cao ý thức cho học sinh thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn trong nhà trường. Trong các năm học vừa qua, không xảy ra sự việc đáng tiếc nào ảnh hưởng đến an toàn của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin, phản ánh của người dân qua số điện thoại HT: 0942990795 đảm bảo an toàn an ninh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến an toàn trường học, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Vì vậy hàng năm trường đều được cấp có thẩm quyền công nhận trường học an toàn **[H1-1.10-04],** **[H1-1.10-05];** **[H1-1.6-07],** **[H1-1.10-07], [H1-1.10-08]..**

Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, quan tâm giúp đỡ nhau trong mọi công việc. Học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, hòa nhã với bạn bè. Hàng năm cho học sinh làm phiếu hỏi (lấy ý kiến) để kịp thời phát hiện, hiện tượng kì thị, bảo lực vi phạm về bình đẳng giới trong lớp, trường. Trong các buổi họp, buổi chào cờ đầu tuần Nhà trường thường xuyên tuyên truyền tới CB,GV,NV, PHHS, và các em học sinh về các nội dung đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch, bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường, không có hiện tượng kỳ thị với những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường. Thường xuyên phối kết hợp với Trạm y tế xã để khám sức khoẻ định kỳ cho học sinh, tuyên truyền về phòng trách dịch viêm đường hô hấp cấp/covid-19. Hàng năm nhà trường đều có báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung về đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh chưa thường xuyên đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích khi ở trường cũng như ở nhà **[H1-1.1-03]; [H1-1.10-06];**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đóng trên địa bàn tình hình an ninh và trật tự an toàn xã hội đảm bảo. Nhà trường xây dựng các phương án để bảo vệ trật tự an ninh, phương án phòng chống cháy nổ trong trường học. Có đủ các văn bản quy định về phòng cháy chữa cháy.

Triển khai đầy đủ các công văn, Chỉ thị của cấp trên tới cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, hướng dẫn cách phòng chống dịch bệnh kịp thời.

Nhà trường luôn đề cao việc đảm bảo an toàn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, tích cực tuyên truyền phòng tránh tai nạn thương tích, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

Có phương án phối kết hợp với Ban công an xã, thôn bản xây dựng nội quy, kế hoạch thực hiện công tác an ninh trật tự.

Học sinh toàn trường có tinh thần đoàn kết thân ái biết giúp đỡ bạn khó khăn, khuyết tật, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, không xảy ra tình trạng bạo lực học đường trong những năm qua.

**3. Điểm yếu**

Một số học sinh chưa thường xuyên đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích khi ở trường cũng như ở nhà.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Tiếp tục phối hợp với trạm y tế xã tổ chức tuyên truyền giáo dục cho CB, GV, NV, HS và cộng đồng dân cư về việc giữ gìn sức khỏe, phòng tránh dịch bệnh covid-19. Thành lập đội tự quản để HS được tự kiểm tra, đôn đốc, giám sát lẫn nhau về công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh học đường hằng ngày.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của các cấp, xây dựng phương án phù hợp với điều kiện sẵn có của trường, để đảm bảo an ninh trật tự, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tuyên truyền giáo dục học sinh kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích không những trong trường mà cả khi ở nhà, trong lao động sản xuất. Nâng cao công tác tuyên truyền với phụ huynh, cộng đồng về ý thức phòng tránh tai nạn, thương tích, nêu lên những trường hợp tiêu biểu để người dân ghi nhớ và rút kinh nghiệm.

Dự kiến hoàn thành kế hoạch trong tháng 10/2023.

**5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 2**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng phát triển phù hợp với mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục, nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phù hợp với các các nguồn lực của đơn vị, được thể hiện trong Nghị quyết về định hướng phát triển văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội của địa phương.

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều lệ trường tiểu học. Các hội đồng hoạt động hiệu quả góp phần nâng cáo chất lượng dạy và học của nhà trường.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Ban giám hiệu nhà trường có đủ về số lượng, luôn đoàn kết nhất trí, có kinh nghiệm quản lý và chỉ đạo chuyên môn, quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường bằng kế hoạch, nghị quyết và các văn bản chỉ đạo. Các tổ chuyên môn thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy.

Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Ban cán sự lớp được bầu và tiến hành thay đổi luân phiên trong năm học, hoạt động trên nguyên tắc tự quản và dân chủ.

Thực hiện việc thu chi, quyết toán tài chính theo quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo rõ ràng hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, giúp đội ngũ phát huy trình độ chuyên môn và khả năng của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định. Công tác quản lý hoạt động dạy và học được thực hiện nghiêm túc, xây dựng và tổ chức các hoạt động dạy và học theo đúng chương trình, thường xuyên kiểm tra đánh giá điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường. Hàng năm được giám sát và đảm bảo công khai, minh bạch.

Nhà trường luôn đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường, công tác phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội

**Điểm yếu cơ bản:**

Hệ thống mạng internet của nhà trường đôi khi hoạt động không ổn định nên việc truy cập, khai thác các kế hoạch chiến lược nhà trường của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn gián đoạn.

Một số thành viên Hội đồng tư vấn đôi khi chưa chủ động sáng tạo trong công tác lập kế hoạch và triển khai việc thực hiện các nhiệm vụ.

Việc phê và tự phê của một số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường còn chưa thường xuyên hay nể nang và né tránh.

Công tác giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập của một số giáo viên hiệu quả chưa cao.

Một số học sinh chưa thường xuyên đề cao việc phòng tránh tai nạn thương tích khi ở trường cũng như ở nhà.

**Kết quả tự đánh giá:**

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 10/10 tiêu chí

- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 10/10 tiêu chí

- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4 tiêu chí

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

Trường Tiểu học xã Thanh An thực hiện cơ cấu tổ chức trong nhà trường, cán bộ, giáo viên và học sinh theo Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường có đầy đủ số lượng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục đối với các cấp học. Cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực quản lý và kinh nghiệm để triển khai tốt các hoạt động giáo dục.

Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ Đại học sư phạm, đều được học qua lớp quản lý giáo dục, quản lý nhà nước, trình độ Trung cấp lý luận chính trị. 3 đồng chí trong ban giám hiệu trước khi làm cán bộ quản lý đều đã đạt giáo viên giỏi cấp huyện, có nhiều năm làm công tác quản lý, có đủ sức khỏe, nhiệt tình, năng động, sáng tạo và được tập thể nhà trường tín nhiệm.

Đơn vị trường có tập thể cán bộ, giáo viên nhiệt tình, năng nổ tích cực trong công tác giảng dạy, trình độ sư phạm đạt chuẩn. Nhân viên nhà trường có đầy đủ năng lực và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công tác.

Hoạt động giáo dục của Trường Tiểu học xã Thanh An luôn đạt kết quả cao trong nhiều năm qua. Lực lượng làm nên những thành tích đó là cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, việc phối kết hợp của nhà trường với phụ huynh học sinh, với chính quyền địa phương… Đây là các yếu tố quan trọng trong tạo nên môi trường giáo dục tốt.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên trong trường có trình độ đào tạo ổn định đáp ứng được các nhiệm vụ được giao. Giáo viên được phân công giảng dạy và thực hiện công việc đúng chuyên ngành đào tạo, phù hợp với năng lực của bản thân. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đều được tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, Nhà nước. Không có cán bộ, giáo viên và nhân viên vi phạm pháp luật. Nội bộ nhà trường đoàn kết được nhân dân địa phương và cha mẹ học sinh tin tưởng.

Học sinh trong nhà trường luôn đảm bảo quy định về độ tuổi và thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh. Học sinh của nhà trường đ­ược bảo vệ, chăm sóc và đối xử bình đẳng, được đảm bảo các quyền theo quy định, được giáo dục đạo đức, tích cực tham gia các hoạt động học tập, lao động và vui chơi.

**Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

***Mức 1***

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

***Mức 2***

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

***Mức 3***

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đủ số lượng theo hạng trường, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Có quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý của UBND huyện Điện Biên. Hiệu trưởng Phạm Văn Chiến có thời gian trực tiếp giảng dạy 4 năm, làm công tác quản lý 19 năm. Trình độ đào tạo: Đại học sư phạm, có kiến thức chuyên môn vững vàng, là cộng tác viên thanh tra của Phòng GD&ĐT. Có nhiều năm được Phòng GD&ĐT trưng tập làm cốt cán chuyên môn. Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Làn có trình độ đào tạo Đại học sư phạm, thời gian trực tiếp giảng dạy 05 năm, làm công tác quản lý 22 năm. Phó hiệu trưởng Phạm Thị Phượng có trình độ đào tạo Đại học sư phạm, có thời gian trực tiếp giảng dạy 13 năm, làm công tác quản lý 19 năm. Cán bộ quản lý có trình độ Trung cấp lý luận chính trị, hoàn thành Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục. Có chứng nhận tiếng Anh theo khung năng lực Châu Âu, chứng chỉ Tin học cơ bản. Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng có năng lực quản lý và chỉ đạo, làm việc có kế hoạch, có giải pháp xây dựng đội ngũ giáo viên, xây dựng CSVC, tổ chức các phong trào thi đua, hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch UBND huyện giao hàng năm. **[H1-1.4-01]; [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].**

Trong 5 năm liên tiếp, cán bộ quản lý đều đạt mức Xuất sắc (Tốt) theo quy định chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2011; Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018). Các thông tin về Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được thể hiện trên Phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên (PMIS; CSDL ngành GD&ĐT) và Sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cuối mỗi học kỳ, cuối năm học nhà trường đều có báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng **[H2-2.1-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.1-03].**

BGH tham gia đầy đủ, đạt hiệu quả các lớp tập huấn về chuyên môn, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ trường tiểu học. Cán bộ quản lý có kiến thức và hiểu biết về chế độ chính sách, quy định của nhà trường đối với giáo dục và các vấn đề có liên quan. Có lối sống trung thực, lành mạnh, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, xây dựng tập thể đoàn kết, BGH có sức khoẻ, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực quản lý và chỉ đạo, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, làm việc có kế hoạch, có giải pháp xây dựng đội ngũ giáo viên, xây dựng CSVC, tổ chức các phong trào thi đua, hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch UBND huyện giao hàng năm, được tập thể nhà trường tín nhiệm, được cơ quan cấp trên khen thưởng **[H2-2.1-04].**

Đầu mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức Hội nghị công chức, viên chức để lấy ý kiến đóng góp của CB-GV-NV về công tác quản lý giáo dục của nhà trường, 100% CB-GV-NV tham gia đóng góp ý kiến đầy đủ **[H1-1.7-07]**

**2. Điểm mạnh**

BGH có trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục; được trưởng thành từ những giáo viên dạy giỏi cấp huyện, có lòng nhiệt tình, tinh thần vượt khó. Thực hiện công tác quản lý bằng kế hoạch, pháp lý và thi đua, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước việc làm của mình. Thực hiện tốt phương châm tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Được tập thể nhà trường, lãnh đạo các cấp và chính quyền địa phương tin tưởng tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghiệp vụ công tác quản lýđiều hành các hoạt động.

**3. Điểm yếu**

Trình độ ngoại ngữ của BGH đôi khi chưa đáp ứng kịp thời trong quá trình công tác.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Phát huy thế mạnh kinh nghiệm trong công tác quản lý. Tổ chức và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học. Làm tốt công tác bồi dưỡng đào tạo cán bộ cốt cán, xây dựng và quy hoạch cán bộ nguồn đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

Cần tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp học để nâng cao trình độ ngoại ngữ.

Thời gian dự kiến hoàn thành trong năm 2023.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

***Mức 1***

*a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

***Mức 2***

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

***Mức 3***

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 33 giáo viên, đảm bảo về cơ cấu số lượng giáo viên văn hóa và giáo viên dạy các môn chuyên. Tỉ lệ đạt 1,5 giáo viên/lớp theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Ngay từ đầu năm học Hiệu trưởng đã ban hành quyết định phân công công tác đầu năm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm phù hợp với năng lực công tác và trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Có đủ loại hình giáo viên chuyên (Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học), 08 GV chuyên đều có trình độ đại học. Có 01 giáo viên được phân công làm TPT Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các giáo viên đã qua đào tạo và được bố trí giảng dạy theo đúng năng lực và chuyên môn đào tạo. Hàng năm nhà trường đều lập danh sách giáo viên, nhân viên có thông tin về trình độ đào tạo giao cho GV Tin học cập nhật lên CSDLQG **[H1-1.7-03]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02]; [H1-1.7-04];**

100% giáo viên của nhà trường đạt trình độ từ Trung cấp Sư phạm trở lên, trong đó có 01 GV trình độ Trung cấp đang theo học lớp Đại học tại Trường Đại học kinh tế công nghệ Thái Nguyên; 32 GV trình độ Đại học. Chưa có giáo viên có trình độ Thạc sĩ. Đội ngũ giáo viên luôn tâm huyết với nghề, tích cực tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường có tỷ lệ GV dạy giỏi các cấp cao: Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 2/33 đạt 6,1%, cấp huyện 13/33 đạt 39,4% được các cấp khen thưởng và biểu dương. Tuy nhiên khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy của 01 giáo viên còn hạn chế **[H2-2.2-01]; [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04]**

Hằng năm vào cuối năm học, nhà trường đã tổ chức đánh giá giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.Việc đánh giá được thực hiện theo đúng quy trình từ cá nhân đến tổ, nhà trường. Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm năm học 2021-2022 đều được đánh giá từ mức đạt trở lên, đạt 100%; trong đó có 54,6% trở lên đạt mức khá, tốt; mức tốt chiếm 45,4% **[H2-2.2-05].**

Giáo viên nhà trường thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của ngành, nội quy, quy chế của cơ quan; Chấp hành tốt sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương; Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý cấp trên. Đảm bảo ngày giờ công. Không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm pháp luật. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên **[H1-1.1-03]; [H1-1.3-06]**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường được bố trí đầy đủ số lượng giáo viên, đồng bộ về cơ cấu cho tất cả các môn học như: Tiếng Anh, Tin học, Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật và được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo. Đội ngũ giáo viên luôn tâm huyết với nghề, tích cực tự học, tự bồi dưỡng, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh được các cấp khen thưởng.

Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm năm học 2022-2023 đều được đánh giá từ mức đạt trở lên, đạt 100%; trong đó có 54,6% trở lên đạt mức khá, tốt; mức tốt chiếm 45,4%.

**3. Điểm yếu:**

Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy của 01 giáo viên còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng đội ngũ GV. Chỉ đạo giáo viên tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp học để nâng cao trình độ và tin học.

BGH tăng cường kiểm tra chuyên đề dự giờ GV, đánh giá giờ dạy, khuyến khích GV tích cực sử dụng CNTT trong dạy học.

Nhà trường tiếp tục xây dựng lộ trình và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng các yêu cầu của đổi mới giáo dục.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Trình độ chuyên môn** | **Thời gian đăng kí đi học** | **Thời gian hoàn thành** |
| 1 | Lù Văn Tiến | Trung cấp | Tháng 8/2023 | Tháng 12/2025 |

Thời gian thực hiện năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

***Mức 1***

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

***Mức 2***

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

***Mức 3***

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có số lượng nhân viên của nhà trường đủ theo quy định tại thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn theo danh mục khung vị trí làm việc và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục. Hàng năm nhân viên được lập thành danh sách có đầy đủ thông tin để cập nhật lên CSDLQG và Sổ Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên **[H1-1.7-04]**

Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và năng lực cá nhân. Đội ngũ nhân viên đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường. Nhà trường có 05 nhân viên làm các công tác hành chính giúp việc cho Hiệu trưởng (01 kế toán, 01 thư viện, thiết bị, 01 bảo vệ, 01 nhân viên làm công tác y tế, 01 nhân viên phục vụ). Nhân viên thư viện kiêm thiết bị có trình độ Đại học, nhân viên kế toán trình độ đào tạo Trung cấp. Nhân viên y tế có trình độ trung cấp làm tốt công tác khám và chăm sóc sức khỏe cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Kế toán thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động. Bảo vệ bảo đảm an ninh trật tự và tài sản của nhà trường. Nhân viên kế toán và nhân viên y tế còn ở trình độ trung cấp, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc còn hạn chế **[H1-1.7-03]; [H2-2.3-01]; [H2-2.3-03].** **[H1-1.4-03]; [H2-2.3-04]**

Đội ngũ nhân viên luôn chấp hành tốt các quy định của ngành, của trường, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch của nhà trường, được đánh giá từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên **[H1-1.1-03];[H2-2.3-02]**.

Nhân viên nhà trường hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, không ngừng nâng cao nghiệp vụ. Nhân viên được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của mỗi cá nhân luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. 100% nhân viên có trình độ đáp ứng được vị trí việc làm **[H2-2.3-05];**

**2. Điểm mạnh**

Nhân viên nhà trường đảm bảo về số lượng đồng bộ về cơ cấu, văn thư, thiết bị, kế toán, y tế, thư viện đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thúc đẩy các hoạt động khác trong nhà trường.Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Nhân viên của nhà trường hàng năm được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ, được phân công đúng vị trí việc làm.

**3. Điểm yếu**

Nhân viên kế toán và nhân viên y tế còn ở trình độ trung cấp, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Tiếp tục tạo điều kiện để các nhân viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

Trong năm học, khuyến khích đội ngũ nhân viên tăng cường công tác tự học tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của vị trí công tác.

Thời gian thực hiện năm học 2023-2024.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**

**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh**

***Mức 1***

*a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*

*b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

*c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

***Mức 2***

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

***Mức 3***

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Hàng năm nhà trường huy động số trẻ trong độ tuổi 6-10 ra lớp 100%, trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 đảm bảo theo chỉ tiêu được giao. Nhà trường quản lý tốt việc theo dõi học sinh qua hệ thống sổ sách. Sổ đăng bộ, sổ chủ nhiệm được cập nhật đầy đủ các thông tin của học sinh qua từng năm học. Nhà trường đã thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp 1, làm việc theo đúng quy trình và các văn bản hướng dẫn, trong năm học 2023-2024 nhà trường đã tuyển sinh lớp 1 được 104 em trong độ tuổi ra lớp và duy trì số lượng đi học chuyên cần đạt 100%. Huy động được trẻ 6-10 ra lớp 537 em trong đó có 02 học sinh khuyết tật **[H1-1.5-01];[H1-1.5-02];[H2-2.4-01].**

Nhà trường thực hiện tốt việc theo dõi, đánh giá của học sinh theo Thông tư số 22/2016//TT- BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016; Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư 27/2020/TT - BGDDT ngày 4/9/2020 về quy định đánh giá học sinh tiểu học. Giáo viên chủ nhiệm thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại học sinh, ghi nhận xét vào học bạ theo đúng thông tư quy định. Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm đúng theo Điều lệ trường tiểu học. Hầu hết các em học sinh ngoan, có ý thức và tự giác thực hiện các nhiệm vụ của học sinh. Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh an toàn để học tập và rèn luyện **[H1-1.1-03]; [H1-1.5-06].**

Số lượng học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện, trong các cuộc thi giao lưu ngày một cao đã tác động tích cực đến các hoạt động của học sinh, của GV, của lớp và nhà trường **[H2-2.4-02].**

Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm đúng theo Điều lệ trường tiểu học. Hầu hết các em học sinh ngoan, có ý thức và tự giác thực hiện các nhiệm vụ của học sinh. Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh an toàn để học tập và rèn luyện. Học sinh được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu như văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian,... Học sinh được chăm sóc và giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, học sinh được hưởng chế độ theo quy định. Tuy nhiên việc chăm sóc và giáo dục học sinh khuyết tật đôi khi hiệu quả chưa cao do giáo viên chưa được tập huấn về phương pháp dạy học sinh khuyết tật cũng như chưa có công cụ hỗ trợ học tập cho học sinh khuyết tật. Hàng năm, trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường đều có nội dung đánh giá về học tập, rèn luyện của học sinh **[H1-1.1-03]; [H2-2.4-02]; [H1-1.5-06].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã huy động 100% số lượng học sinh trong độ tuổi ra lớp.

Hoạt động giáo dục đạo đức học sinh thật sự có hiệu quả. Nhà trường đãđảm bảo các quyền lợi chính đáng cho học sinh.

Chất lượng giáo dục của nhà trường có những chuyển biết rõ rệt. Đặc biệt trong công tác giáo dục toàn điện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận tạo lên phong trào học tập rèn luyện thi đua trong toàn trường. Học sinh chăm ngoan, lễ phép và thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng, đối xử bình đẳng vàđảm bảo các quyền của học sinh theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Việc chăm sóc và giáo dục học sinh khuyết tật đôi khi hiệu quả chưa cao do giáo viên chưa được tập huấn về phương pháp dạy học sinh khuyết tật cũng như chưa có công cụ hỗ trợ học tập cho học sinh khuyết tật.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Tiếp tục phát huy hơn nữa tinh thần hiếu học của học sinh nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục của nhà trường.

Giáo viên tăng cường quan tâm, yêu thương, hướng dẫn, phụ đạo, giúp đỡ để các em học sinh khuyết tật và chậm phát triển trí tuệ được giáo dục hòa nhập theo khả năng của các em. Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương, nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ các em.

Nhà trường tạo điều kiện để học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục, tổ nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp để tạo sân chơi cho học sinh. Trang bị thêm cơ sở vật chất để học sinh được tham gia nhiều hoạt động học tập và vui chơi.

Dự kiến thời gian hoàn thành: tháng 5 năm 2023.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

**Điểm mạnh nổi bật**

Lãnh đạo nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ đào tạo trên chuẩn, năng động, sáng tạo, có năng lực quản lý điều hành, luôn có các biện pháp tích cực để xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý theo đúng tinh thần Chỉ thị số 40/CT- TW. Lãnh đạo nhà trường làm việc có hiệu quả và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao được đội ngũ tín nhiệm cao.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, có đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, tỷ lệ giáo viên đứng lớp đảm bảo theo quy định. Trình độ đào tạo của giáo viên đạt chuẩn. Năng lực chuyên môn của đội ngũ vững vàng. Các quyền của giáo viên luôn được tôn trọng và đảm bảo, đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy hàng năm.

Nhân viên của trường có phẩm chất đạo đức tốt, đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, cán bộ, giáo viên có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nội quy cơ quan, có tác dụng nhất định hỗ trợ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Học sinh trong trường đảm bảo đi học đúng độ tuổi vàđược huy động 100% ra lớp. Các em ngoan ngoãn, biết chấp hành tốt các Nội quy, quy định của nhà trường. Các em đều được đảm bảo các quyền lợi chính đáng và các chếđộ, chính sách theo quy định của Pháp luật. Trong các cuộc thi giao lưu do trường, cụm trường, huyện tổ chức có nhiều học sinh đạt giải cao.

**Điểm yếu cơ bản**

Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy của 01 giáo viên và một số nhân viên còn hạn chế**.**

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 4/4 tiêu chí

- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 4/4 tiêu chí

- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4 tiêu chí

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Trong những năm học qua nhà trường đã tổ chức quản lý và sử dụng tài sản đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, tránh sự lãng phí. Khuôn viên trường sạch đẹp, trang trí theo phong cách hiện đại, thân thiện, đảm bảo an toàn. Trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo và giám sát của các cấp có thẩm quyền và sự ủng hộ của các bậc phụ huynh học sinh nên mọi hoạt động dạy - học đi vào nền nếp, chất lượng năm sau cao hơn năm trước. Trường có khuôn viên riêng biệt, cổng trường, tường rào, sân chơi, tương đối phù hợp với điều kiện địa phương. Nhiều năm qua, được sự quan tâm đầu tư của lãnh đạo các cấp và sự ủng hộ của nhân dân địa phương, hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học ngày càng được xây dựng khang trang, đảm bảo các yêu cầu dạy và học. Có đầy đủ phòng học, các phòng chức năng theo quy định. Các lớp học đủ bàn ghế đúng quy cách cho học sinh học tập. Hệ thống khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ tốt công tác quản lý, dạy và học theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai bảo quản cơ sở vật chất, tăng cường hiệu quả sử dụng góp phần nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học. Trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất - thiết bị giáo dục hiện có, sử dụng tiết kiệm và chống lãng phí về đồ dùng dạy học, thiết bị. CSVC nhà trường đảm bảo các điều kiện cho cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4 năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo.

**Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập**

Mức 1:

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

*c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

Mức 2:

*a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

*b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

Mức 3:

*Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.*

1. **Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 01 điểm trường chính và 03 điểm trường lẻ với tổng diện tích là 9414,5m2. Diện tích trường chính 7208,8m2, điểm trường Púng Thanh 1291,9m2, điểm trường Noong Ứng 677,8 m2; điểm trường bản Huổi Púng 236,0m2. Trung bình khoảng 24,5m2/học sinh. Diện tích đất nhà trường đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Điện Biên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Điểm trường Huổi Púng hiện nay đã giao cho trường Mầm non xã Thanh An mượn cơ sở vật chất, toàn bộ học sinh tiểu học của Huổi Púng xuống điểm trường Púng Thanh học **[H3-3.1-03]**.

Toàn bộ khuôn viên ở các điểm trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên đầu tư xây dựng gồm 01 dãy nhà 2 tầng tại trung tâm, 02 dãy nhà 1 tầng kiên cố; 03 dãy nhà 1 tầng kiên cố tại điểm trường Púng Thanh, 02 dãy nhà 1 tầng kiên cố tại điểm trường Noong Ứng. Có hồ sơ thiết kế xây dựng **[H3-3.1-02].**

Toàn bộ khuôn viên ở các điểm trường đều được xây dựng trên khu đất bằng phẳng, rộng rãi, thoáng mát, có nhiều cây xanh, được vệ sinh hàng ngày sạch sẽ, an toàn, cho các em trong khi chơi. Hệ thống cây xanh, bồn hoa được trồng hợp lý đảm bảo độ che phủ, có tác dụng bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Quang cảnh nhà trường được cải tạo đồng bộ, hợp lý, khoa học ngày càng khang trang, xanh, sạch, đẹp, an toàn đảm bảo nhu cầu học tập, tổ chức các hoạt động giáo dục và vui chơi cho các em. Hàng năm, nhà trường đều rà soát nhằm tu bổ, tôn tạo cảnh quan cơ sở vật chất nhằm tạo môi trường học tập thân thiện, gần gũi với học sinh **[H3-3.1-01].**

Cổng trường chính và các điểm trường lẻ được xây dựng kiên cố, hệ thống cánh cổng bằng sắt chắc chắn, phía trước cổng trường chính và các điểm trường lẻ được gắn biển trường bằng tôn, về hình thức và nội dung cổng và biển trường theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Tất cả các điểm trường đều có tường xây bao quanh, chiều cao 1,5m, đảm bảo an toàn cho học sinh và tài sản của nhà trường **[H3-3.1-04].**

Trường chính và các điểm trường lẻ đều có sân chơi với tổng diện tích 2790 m2 được bê tông hóa. Bãi tập thể dục 200m2, sân cầu lông trong nhà đa năng đảm bảo theo quy định, có các dụng cụ luyện tập thể dục, thể thao cho học sinh như: dây nhảy, cầu, bóng đá, … Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả. Trường có đầy đủ các thiết bị vận động luyện tập TDTT, có đầy đủ các đồ chơi ngoài trời cho học sinh, ghế đá, khu vui chơi đảm bảo thân thiện. Học sinh luyện tập, vui chơi giải trí thường xuyên nâng cao sức khỏe, thu hút học sinh đến trường, duy trì tốt số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tuy nhiên, một số đồ chơi đã cũ, xuống cấp **[H3-3.1-05]**.

Khuôn viên trường, sân chơi thường xuyên được tu bổ, tôn tạo. Bồn hoa, cây cảnh được chăm sóc thường xuyên; các thiết bị đồ chơi được bổ sung, sửa chữa định kỳ. Cuối kỳ, cuối năm đều được nhà trường đánh giá hiệu quả sử dụng cũng như đưa vào sổ quản lý tài sản của nhà trường **[H1-1.1-03]; [H1-1.6-03]**.

**2. Điểm mạnh**

Trường có diện tích rộng, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp khang trang, sạch đẹp. Điểm trường trung tâm và bản lẻ đều có cổng, biển tên trường đúng quy định, có tường xây chắc chắn bao xung quanh trường.

Trường có khu sân chơi, sân tập bằng phẳng với diện tích rộng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động cho học sinh tập luyện đầy đủ, hiệu quả.

CB, GV, NV và học sinh trong trường có ý thức cao trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan trường lớp, CSVC đã được đầu tư và tu sửa hàng năm đảm bảo cho công việc dạy và học.

**3. Điểm yếu**

Một số đồ chơi cũ đã xuống cấp, cần được thay thế bổ sung để đáp ứng nhu cầu luyện tập, vui chơi của học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Nhà trường tăng cường bảo quản cơ sở vật chất và các thiết bị dạy học và sử dụng hiệu quả.

Lập tờ trình đề nghị phòng GD&ĐT tiếp tục đầu tư bổ sung thêm một số đồ chơi ngoài trời: xích đu, khu vui chơi liên hoàn. Vận động phụ huynh học sinh ủng hộ ngày công lao động và tận dụng từ những vật liệu rẻ tiền dễ kiếm từ các đồ dùng đã qua sử dụng như lốp ô tô, xe máy, tre, gỗ để làm thêm đồ chơi cho HS...để tăng thêm thiết bị tập luyện cho HS.

Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2023

Dự kiến thời gian hoàn thành tháng 12 năm 2023.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

**Tiêu chí 3.2:** **Phòng học**

Mức 1:

*a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*

*b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*

*c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

*a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*

*c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

*Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có 22 phòng học trong đó điểm trường trung tâm 10 phòng, điểm bản Púng Thanh có 08 phòng, điểm bản Noong Ứng có 04 phòng gồm 20 phòng kiên cố, 02 phòng bán kiên cố đáp ứng đảm bảo cho 22 lớp học 2 buổi/ngày, tỉ lệ 1 lớp/1 phòng được thể hiện qua sơ đồ các phòng học. Tuy nhiên một số phòng học do xây dựng lâu năm nên đã xuống cấp **[H3-3.2-03]**.

Mỗi phòng học đảm bảo quy cách theo quy định, được trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt và tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. Diện tích mỗi phòng học đều đạt Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793: 2011 về yêu cầu thiết kế trường Tiểu học. Tổng diện tích các phòng học đảm bảo tỉ lệ 1,25m2/HS. Trường có 17 máy chiếu trong đó 16/17 lớp có gắn máy chiếu cố định và 01 máy chiếu để di động, 07 máy chiếu vật thể giúp giáo viên lên lớp ứng dụng công nghệ thông tin được thuận tiện. Mỗi lớp đều có bảng từ xanh gắn cố định trên tường, theo đúng tiêu chuẩn của Bộ giáo dục và đào tạo. Mặt bảng đẹp, viết tốt, dễ lau. Khung nhôm bao quanh bảngchống cong vênh tuyệt đối, tạo lực tì ổn định giúp giáo viên viết tốt hơn. Nhà trường có 01 phòng học Tin học riêng biệt, với 22 máy tính kết nối mạng Internet, 01 máy chiếu; 01 phòng Ngoại ngữ có 30 buồng máy; 01 phòng Âm nhạc có 13 đàn oocgan, 01 đàn piano, 01 bộ loa, 01 máy chiếu; 01 phòng Mĩ thuật có 25 giá vẽ đúng tiêu chuẩn; có 01 phòng công nghệ với đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy học chương trình GDPT 2018 **[H3-3.2-03]**; **[H3-3.2-04]**.

Các tài sản, thiết bị giáo dục của nhà trường được giao cho nhân viên thư viện, thiết bị, giáo viên tại các lớp bảo quản, giữ gìn cẩn thận và quản lý chặt chẽ. Cuối mỗi kỳ, cuối năm đều có biên bản kiểm kê tài sản tại mỗi lớp **[H3-3.2-06]**.

Bàn ghế trong các lớp học đảm bảo đúng kích thước theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Khoa học công nghệ và Bộ Y tế. Trong mỗi lớp học có 6 bóng điện, mỗi bóng có công suất 150-200W, đảm bảo cường độ ánh sáng 100 lux theo quy định số 1221/2000/ngày 18/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế, hệ thống quạt đảm bảo theo tiêu chuẩn. Mỗi lớp đều có tủ đựng đồ dùng, thiết bị của giáo viên và học sinh tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh **[H3-3.2-05]**,**[H3-3.2-01]**.

Mỗi phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định vệ sinh trường học, được trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt và tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo đúng quy định. Việc sử dụng trang thiết bị trong lớp học của mỗi giáo viên được đánh giá cụ thể trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường **[H1-1.1-03].**

**2. Điểm mạnh**

Trang thiết bị trong từng phòng học được trang bị đầy đủ và được bổ sung hàng năm, đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh.

Số phòng học đủ cho nhu cầu dạy 2 buổi/ngày, được xây dựng kiên cố. Diện tích phòng học đảm bảo đúng qui định, được trang bị bàn ghế, hệ thống ánh sáng, quạt… đúng qui cách. Nền lớp học được lát đá hoa không trơn trượt và dễ cọ rửa.

Phòng Giáo dục và Đào tạo quan tâm đến việc tu sửa cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Một số phòng học do xây dựng lâu năm nên đã xuống cấp, hết hạn sử dụng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Phối hợp các đoàn thể trong nhà trường tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho HS về công tác bảo quản của công, cách sử dụng các trang thiết bị, CSVC nhà trường một cách hiệu quả.

Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí tu sửa một số phòng học đã xuống cấp, cấp bổ sung thiết bị dạy học hàng năm.

Thường xuyên kiểm tra giám sát, khai thác sử dụng trang thiết bị dạy học và sử dụng phòng học bộ môn.

Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2023

Thời gian hoàn thành: Tháng 12 năm 2023.

**5. Tự đánh giá**: **Đạt mức 3.**

**Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị**

Mức 1:

*a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;*

*b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

*c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

*a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.*

Mức 3:

*Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Toàn bộ khuôn viên ở cả 3 điểm trường đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên đầu tư xây dựng ở điểm trường trung tâm gồm 01 dãy nhà 2 tầng với 08 phòng học kiên cố cùng với phòng văn phòng, phòng kế toán, phòng hoạt động Đội, có hồ sơ thiết kế xây dựng. Điểm trường Púng Thanh gồm 03 dãy nhà kiên cố với 08 phòng học, 01 phòng chờ của GV. Điểm trường Noong Ứng gồm 02 dãy nhà với 04 phòng học kiên cố, 01 phòng chờ của GV **[H3-3.1-01].**

Khối phòng phục vụ học tập của nhà trường gồm có: 02 phòng giáo dục Nghệ thuật; 01 phòng Tin học với 22 máy tính kết nối mạng internet phục vụ cho công tác dạy và học, tạo điều kiện cho giáo viên khai thác, tìm kiếm thông tin trên mạng phục vụ cho giảng dạy; học sinh tham gia các cuộc thi trên mạng như: Olympic Tiếng Anh, giải Toán trên mạng, Trạng Nguyên Tiếng Việt; 01 phòng Ngoại ngữ với 30 ca bin thuận tiện cho việc dạy và học, có thiết bị xử lý dữ liệu tự động của giáo viên; 01 phòng Thư viện, 01 phòng Thiết bị; 01 phòng Truyền thống và hoạt động Đội; 01 phòng công nghệ; 01 phòng tư vấn tâm lý học đường và công tác xã hội trường học. Các phòng có đầy đủ nội quy và trang TBDH, đảm bảo kích thước được thiết kế; diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định tại thông tư 13/2020-TT-BGDĐT **[H3-3.3-04].**

Khối phòng hành chính - quản trị gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng phó Hiệu trưởng, 01 phòng Hội đồng với đầy đủ bàn ghế, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động chung, 01 phòng chờ của giáo viên, 01 phòng y tế, 01 phòng kế toán; 01 phòng thường trực bảo vệ diện tích 9m2 được đặt ở gần lối ra vào cổng trường thuận lợi cho việc quan sát và bảo vệ trường **[H3-3.3-01].**

Nhà trường có khu nhà để xe cho học sinh và giáo viên ở tất cả các điểm trường. Nhà xe có mái lợp tôn, cột sắt, nền láng xi măng, được bố trí thuận tiện, phù hợp, hài hòa với khuôn viên nhà trường **[H3-3.3-03].**

Phòng lưu trữ tài liệu dùng chung có tương đối đủ sách báo, tài liệu tham khảo, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh được xếp khoa học trên các giá, tủ đựng bằng khung sắt đảm bảo đúng quy cách **[H3-3.3-03].**

Phòng y tế của nhà trường với trang thiết bị y tế tối thiểu phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường. Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, vận động học sinh tham gia mua Bảo hiểm y tế tự nguyện nên hàng năm tủ thuốc của nhà trường được bổ sung từ nguồn kinh phí mua bảo hiểm y tế để phục vụ chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Tủ thuốc y tế có các loại thuốc thiết yếu, các thiết bị y tế cần thiết theo quy định. Các loại thuốc được viết dán tên thuốc rõ ràng để tránh nhầm lẫn và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Các loại trang, thiết bị được cấp về đều được định kỳ kiểm kê và có sổ sách theo dõi và quản lý chặt chẽ. Tuy nhiên danh mục thuốc phục vụ cho học sinh còn ít **[H3-3.3-05].**

Tài sản trong khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị được sửa chữa nâng cấp, đánh giá chất lượng hàng năm đồng thời đánh giá hiện trạng cũng như hiệu quả sử dụng các loại máy văn phòng, hệ thống mạng Internet .... Cuối mỗi kỳ, cuối năm có báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá việc bố trí, sử dụng hợp lý, khoa học, hiệu quả của các khối phòng gửi về phòng GD&ĐT. Phòng GD&ĐT cũng có biên bản đánh giá về việc quản lý, sử dụng tài sản **[H1-1.1-03]; [H1-1.6-03]; [H3-3.3-04].**

**2. Điểm mạnh**

Có đầy đủ các phòng chức năng phục vụ học tập và hệ thống phòng hành chính - quản trị. Tất cả các phòng có đầy đủ các thiết bị phục vụ công tác quản lý, dạy học, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động giáo dục. Hệ thống máy văn phòng, mạng Internet được sử dụng thường xuyên và phát huy hiệu quả tối đa.

Trường có nhà để xe đủ diện tích, thuận tiện, hài hòa với khuôn viên, đáp ứng nhu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Có đủ phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung. Hồ sơ được sắp xếp theo từng năm và lưu trữ khoa học, đảm bảo theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Danh mục thuốc phục vụ cho học sinh còn ít.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Nhà trường tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo bổ sung kinh phí sửa chữa, đầu tư mua sắm thay thế các trang thiết bị đã xuống cấp, những thiết bị không còn khả năng sử dụng trong phòng Ngoại ngữ, Tin học. Tăng cường triển khai tốt công tác bảo quản, phát huy CSVC hiện có.

Bổ sung danh mục thuốc để đảm bảo nhu cầu học tập cho học sinh.

Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2023

Thời gian hoàn thành tháng 11 và trong năm học tiếp theo.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

**Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước**

Mức 1:

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Hệ thống công trình vệ sinh bảo đảm đầy đủ ở cả ba khu vực trường (Trường trung tâm và điểm trường Púng Thanh, Noong Ứng). Khu vực trung tâm có khu vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh; cho nam, nữ. Điểm trường Púng Thanh, Noong Ứng đều có 02 phòng vệ sinh dành riêng cho nam, nữ; có các ngăn riêng. Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan nhà trường và theo quy định không gây ô nhiễm môi trường, không ảnh hưởng đến sức khỏe của giáo viên và học sinh. Công trình vệ sinh được quét dọn hàng ngày thường xuyên, sạch sẽ. Tuy nhiên nhà vệ sinh học sinh tại trung tâm do xây dựng đã lâu nên nền gạch đã ố vàng **[H3-3.4-01].**

Hàng năm vào cuối kỳ, cuối năm nhà trường đều báo cáo lên cấp trên nội dung nhà trường có đầy đủ khu vệ sinh cho GV và học sinh đảm bảo theo quy định, sử dụng hiệu quả và đảm bảo vệ sinh môi trường **[H3-3.4-02].**

Nguồn nước sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh sử dụng bằng nước 01 giếng khoan, 01 giếng đào; 03 hệ thống nước máy ở 03 điểm trường, đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ cho nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Có bể nước, téc chứa nước dùng trong sinh hoạt, dọn rửa công trình vệ sinh, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh trường. Để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường, nhà trường đã mua máy lọc để lọc nước đóng bình đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đảm bảo đủ nước uống cho học sinh trong thời gian học tập và sinh hoạt tại trường. Ký hợp đồng với Công ty Cổ phần cấp nước Điện Biên lắp đặt hệ thống nước máy cung cấp đủ nước sạch phục vụ cho nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh **[H3-3.4-03].**

Hệ thống thoát nước của nhà trường được xây dựng đồng bộ theo thiết kế của nhà đầu tư: toàn bộ nước mưa được chảy vào các ống nhựa lắp cố định dọc theo cột trụ của từng lớp học rồi chảy thẳng vào hệ thống rãnh thoát nước, rãnh thoát nước có nắp đậy vừa đảm bảo vệ sinh, vừa giữ được an toàn cho học sinh và đảm bảo không gây ứ đọng nước và ô nhiễm môi trường ở quanh khu vực trường. Có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực vệ sinh. Nhà trường thường xuyên kiểm tra khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước, kịp thời sửa chữa và tu bổ. Mỗi lần kiểm tra có ghi lại biên bản hiện trạng **[H3-3.4-05].**

Trong khuôn viên nhà trường bố trí các thùng đựng rác có nắp đậy và để phân loại, chứa đựng rác tạm thời, đảm bảo vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm. Khu thu gom, đổ rác và xử lý rác (đốt rác) đúng quy định. Từng dãy phòng lớp học có trang bị thùng rác để học sinh và giáo viên sử dụng. Chi đoàn TNCS HCM phối hợp với Đoàn xã Thanh An làm tốt việc thu gom xử lý rác đảm bảo vệ sinh môi trường **[H3-3.4-06]**.

**2. Điểm mạnh**

Trường có nhà vệ sinh theo quy định dành riêng cho nam, nữ, cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Khu vệ sinh luôn sạch sẽ, khô thoáng đảm bảo yêu cầu.

Có hệ thống nước sạch phục vụ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của toàn trường. Hệ thống cống rãnh được xây dựng đồng bộ nên không gây ứ đọng, không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Thu gom rác và xử lí chất thải theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế đảm bảo vệ sinh môi trường.

**3. Điểm yếu**

Nhà vệ sinh học sinh tại trung tâm do xây dựng đã lâu nên nền gạch đã ố vàng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Tiếp tục sử dụng, bảo quản hiệu quả nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước. Thường xuyên tu sửa khu vệ sinh, khơi thông hệ thống thoát nước không để nước ứ đọng, không gây ô nhiễm môi trường.

Nhà trường lập tờ trình đề nghị Phòng GD&ĐT quan tâm xây dựng, sửa chữa, thay thế nền gạch nhà vệ sinh học sinh tại điểm trường trung tâm.

Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2023

Thời gian hoàn thành: Tháng 12 trong năm học 2023-2024.

**5. Tự đánh giá**: **Đạt mức 2.**

**Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

Mức 1:

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

*Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường như có 8 bộ máy tính văn phòng, 01 máy photocopy, 05 tủ đựng tài liệu, bàn ghế làm việc văn phòng đầy đủ. 100% máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Danh mục thiết bị văn phòng, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường được nhân viên thư viện thiết bị thống kê đầy đủ. Nhà trường đã hợp đồng và sử dụng mạng Internet trong công tác quản lý và dạy học, có hóa đơn thanh toán hàng tháng**.** Chất lượng đường truyền Internet định kỳ được lấy ý kiến đánh giá phản hồi của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, một số thiết bị dạy học như máy vi tính đã sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa **[H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H1-1.6-03].**

Nhà trường có tổng số 623 bộ thiết bị đồ dùng dạy học, đảm bảo đủ cho mỗi lớp học theo Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 05/2019/TT- BGDĐT ngày 05/4/2019 V/v ban hành thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1. Ngoài ra còn có nhiều phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại như: 22 máy tính để bàn, 01 máy tính xách tay, 17 máy chiếu projecter, 06 máy chiếu vật thể, 03 cát xét, 02 giàn âm thanh phục vụ hoạt động ngoài trời và trong văn phòng. Để khâu bảo quản và sử dụng thiết bị có hiệu quả nhà trường đã chỉ đạo bộ phận thư viện, thiết bị có kế hoạch theo dõi và kiểm tra chặt chẽ khâu mượn, trả đồ dùng dạy học, cập nhật bổ sung thiết bị cũng như theo dõi việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên. Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tất cả các thiết bị dạy học được lập sổ theo dõi, cập nhật kịp thời các biến động **[H1-1.6-03].**

Tổ chức kiểm kê, sửa chữa các thiết bị hư hỏng hàng năm tại phòng thiết bị. Các thiết bị sửa chữa như máy tính, máy photocopy … Từ đó đảm bảo sử dụng tốt cho các hoạt dạy học của nhà trường và có hóa đơn sửa chữa hằng năm **[H3-3.5-03]; [H3-3.5-05].**

Nhà trường đánh giá, phân loại tỷ lệ hao mòn từng năm từ đó để xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang thiết bị dạy học. Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước **[H3-3.5-06].**

100% giáo viên sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học được trang cấp trong quá trình lên lớp, giờ thực hành, trong các hoạt động chính khóa, ngoại khóa xong để giúp quá trình khám phá tri thức của học sinh được hiệu quả hơn nhà trường luôn khuyến khích tập thể giáo viên tích cực làm đồ dùng dạy học để giúp các em rèn luyện khả năng quan sát, phát triển tư duy sáng tạo phục vụ vào bài học. Mỗi năm mỗi đồng chí có ít nhất 01 bộ đồ dùng dạy học tự làm, các đồ dùng đó được lưu giữ và có danh mục đồ dùng dạy học tự làm hàng năm để năm sau không làm trùng các bộ đồ dùng đã làm. Đồ dùng tự làm hàng năm được nhập và lưu giữ trong phòng thiết bị **[H3-3.5-07]; [H3-3.5-08].**

**2. Điểm mạnh**

Có đầy đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Hàng năm trường phát động phong trào làm đồ dùng để phục vụ cho công tác dạy và học. Có 100% giáo viên sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học được trang cấp, đồ dùng tự làm trong quá trình lên lớp, giờ thực hành, trong các hoạt động chính khóa, ngoại khóa. Đội ngũ cán bộ, giáo viên luôn có ý thức giữ gìn, bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học, mượn và trả đầy đủ. Các thiết bị dạy học được cấp và đồ dùng tự làm đáp ứng được theo chương trình GDPT 2018, nâng cao chất lượng giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Một số máy tính sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Nhà trường tiếp tục phát động giáo viên tham gia làm đồ dùng dạy học và khen thưởng động viên những giáo viên có đồ dùng đạt chất lượng phát huy tối đa việc sử dụng vào giảng dạy. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, dự giờ đánh giá việc sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học và rút kinh nghiệm sau mỗi giờ dạy.

Tổ chức kiểm kê, sửa chữa, đánh giá, phân loại tỷ lệ hao mòn từng năm từ đó để xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cấp và bổ sung trang TBDH. Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước, đồ dùng tự làm đảm bảo cho hoạt động dạy học của nhà trường.

Ban giám hiệu nhà trường lập tờ trình tham mưu với Phòng GD&ĐT cấp bổ sung máy tính đảm bảo thiết bị cho công tác dạy học.

Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2023

Thời gian hoàn thành tháng 12 năm học 2023-2024 và năm tiếp theo.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 3.6: Thư viện**

Mức 1:

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

Mức 2:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

Mức 3:

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Thư viện nhà trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các ấn phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học theo quyết định số 01/2003/QĐ/ BGD&ĐT, ngày 02/01/2003 V/v ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Tài liệu trong thư viện được sắp xếp theo trình tự khoa học rất thuận lợi cho giáo viên và học sinh tra cứu. Nhân viên thư viện xây dựng nội qui thư viện khá chi tiết, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để cán bộ, giáo viên, học sinh thực hiện theo **[H3-3.6-01]; [H3-3.6-04].**

Cán bộ thư viện thường xuyên giới thiệu cho học sinh, giáo viên các đầu sách mới đồng thời luôn mở cửa thư viện để học sinh được đọc sách vào các giờ ra chơi. Nhà trường sắp xếp các tiết đọc thư viện hợp lý để thuận tiện cho việc sử dụng phòng thư viện của các lớp. Giáo viên mượn sách, trang thiết bị dạy học đều được cán bộ quản lý thư viện theo dõi thông qua sổ theo dõi việc cho mượn sách. Tuy nhiên việc tổ chức cho học sinh đọc sách tại điểm bản Púng Thanh đôi khi chưa thường xuyên **[H3-3.6-02**]**.**

Hằng năm thư viện được kiểm kê để kịp thời bổ sung thêm sách báo và sách giáo khoa, sách giáo viên, tài liệu tham khảo đáp ứng được yêu cầu khai thác và sử dụng tài liệu tham khảo cho giáo viên, học sinh. Mỗi lần kiểm kê đều có biên bản cụ thể **[H3-3.5-03].**

Trường có phòng thư viện rộng 90m2 và thư viện xanh tại các lớp ở điểm trường, thuận tiện cho việc sắp xếp sách và thiết bị phù hợp với nhu cầu đọc của CBGVNV và học sinh. Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và tài liệu phục vụ giảng dạy được sắp xếp khoa học trên các giá sách. Nhà trường đã làm hồ sơ, tự đánh giá Thư viện đạt Thư viện tiên tiến theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT. Hàng năm nhà trường đều có báo cáo nội dung đánh giá hiệu quả hoạt động thư viện **[H3-3.6-05]; [H1-1.1-03].**

**2. Điểm mạnh**

Thư viện có diện tích rộng trên 90m2, được trang trí đẹp, thân thiện, có đầy đủ sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CBQL, GV, NV và HS. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc quản lý tra cứu.

Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối internet đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu hoạt động dạy học, hoạt động của CBQL, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Thư viện của nhà trường có đầy đủ tiêu chí của thư viện tiên tiến theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT. Hằng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm kê các loại sách để có kế hoạch bổ sung cho những năm học tiếp theo.

**3. Điểm yếu**

Việc tổ chức cho học sinh đọc sách tại điểm bản Púng Thanh đôi khi chưa thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Huy động nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để tiếp tục mua bổ sung các loại sách truyện cho HS. Phát huy tổ chức hoạt động thư viện xanh đồng thời chỉ đạo nhân viên thư viện nhà trường nghiên cứu tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thư viện để hoạt động thư viện ngày càng phong phú hơn.

Tổ chức hoạt động cho giáo viên, học sinh quyên góp sách cho thư viện. Có kế hoạch cho HS tại điểm bản Púng Thanh đọc sách thường xuyên.

Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2023

Thời gian hoàn thành trước tháng 11 năm 2023.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**\* Kết luận về tiêu chuẩn 3**

- **Điểm mạnh**

Nhà trường có khuôn viên bằng phẳng, có cổng trường, có hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập phù hợp với điều kiện của địa phương. Trường có diện tích rộng, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng CSVC trường lớp. Thường xuyên quan tâm trồng và chăm sóc các chậu hoa, cây cảnh và hàng cây bóng mát.

Có đủ phòng học đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày; có đủ hệ thống phòng chức năng, phòng quản trị, hành chính và có biện pháp cụ thể về tăng cường CSVC, phương tiện, thiết bị giáo dục.

Trong những năm qua, nhà trường đã quản lý, xây dựng, sửa chữa, bổ sung cũng như sử dụng cơ sở vật chất, nước sạch, vệ sinh môi trường, đảm bảo có đủ phòng học, bàn ghế, có đủ đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh; công trình vệ sinh của nam, nữ riêng biệt. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đầy đủ đảm bảo sự thoải mái về tâm lí, về vệ sinh học đường, về tổ chức lao động một cách khoa học, tạo được hứng thú học tập, phát triển tư duy, kĩ năng của học sinh.

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên nhắc nhở học sinh việc nâng cao ý thức bảo quản cơ sở vật chất vào những buổi chào cờ. Nghiêm cấm học sinh có hành vi xô đẩy bàn ghế, viết, vẽ lên mặt bàn, tường lớp học. Giao cho giáo viên chủ nhiệm quản lý cơ sở vật chất của lớp, báo cáo, đề nghị lãnh đạo nhà trường sửa chữa hay mua sắm khi cần thiết.

Nhà trường đã duy trì công tác kiểm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như kiểm tra hệ thống sổ sách theo dõi, sổ theo dõi mượn, trả đồ dùng dạy học, tình trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đạt mức nào, phân loại và tìm giải pháp khắc phục kịp thời những hư hỏng nhẹ trong quá trình sử dụng. Luôn nhắc nhở giáo viên trong trường tích cực làm đồ dùng dạy học để nâng cao chất lượng học tập cho học sinh.

Thư viện trường có sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh. Trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả. Ngoài ra, nhà trường còn huy động một phần kinh phí do phụ huynh đóng góp, ủng hộ để hỗ trợ hoạt động giáo dục và xây dựng cơ sở vật chất ở nhà trường khang trang đáp ứng yêu cầu chung của giáo dục tiểu học.

- **Điểm yếu**

Một số đồ chơi cũ đã xuống cấp, cần được thay thế bổ sung để đáp ứng nhu cầu luyện tập, vui chơi của học sinh.

Một số máy tính sử dụng nhiều năm nên thường xuyên phải sửa chữa.

Việc tổ chức cho học sinh đọc sách tại hai điểm bản đôi khi chưa thường xuyên.

**- Kết quả tự đánh giá:**

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 6/6

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 6/6

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 5/5

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

GD&ĐT là sự nghiệp của toàn xã hội, mỗi nhà trường phải thường xuyên phối hợp, tạo mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong việc chăm lo bồi dưỡng, hình thành nhân cách đạo đức cho học sinh. Chính vì vậy, trường Tiểu học xã Thanh An luôn xác định Nhà trường - Gia đình - Xã hội là 3 lực lượng quan trọng trong quá trình giáo dục phát triển nhân cách học sinh. Sự kết hợp giữa các lực lượng trong xã hội là một nhiệm vụ quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động. Ban ĐDCMHS là lực lượng quan trọng giúp nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương trong công tác giáo dục, nhằm huy động các nguồn lực cả tinh thần và vật chất, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, nâng cao chất lượng dạy và học, tạo điều kiện giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường với Ban ĐDCMHS đã nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục, giúp nhà trường huy động được nhiều các nguồn nhân lực, tài lực, vật lực từ đó đã góp phần xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

**Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

***Mức 1***

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

***Mức 2***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

***Mức 3***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường thành lập được Ban đại diện cha mẹ học sinh. Toàn trường có 22 lớp, mỗi lớp có 01 Ban ĐDCMHS gồm 03 thành viên (Trong đó 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 ủy viên). Ban ĐDCMHS trường gồm 5 thành viên (trong đó 01 trưởng ban, 02 phó ban, 02 ủy viên). Hàng năm tổ chức họp ban chấp hành phụ huynh của trường để thống nhất phương thức hoạt động; họp phụ huynh các lớp vào đầu năm, cuối học kỳ I và cuối năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo **Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh** (Ban hành kèm theo Thông tư  số  55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 /11 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) **[H4-4.1-01].**

Ban ĐDCMHS đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục trong phạm vi nhà trường theo nghị quyết cuộc họp đầu năm cụ thể từng năm học, phù hợp với môi trường giáo dục của nhà trường và có tính khả thi cao. Kế hoạch công tác đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định, phân công cụ thể cho từng thành viên, có sổ ghi nghị quyết hoạt động của Ban ĐDCMHS **[H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].**

Ban ĐDCMHS tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ: Mỗi năm học, BĐDCMHS họp định kì ít nhất 2 lần theo chương trình hoạt động cả năm học và họp bất thường khi có đề nghị của các thành viên Ban ĐDCMHS. Các cuộc họp được thể hiện trên biên bản ghi lại các ý kiến đóng góp của phụ huynh để giúp nhà trường làm tốt hơn trong lĩnh vực quản lí, giáo dục học sinh.Giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh với Ban ĐDCMHS nhà trường **[H4-4.1-03];** **[H4-4.1-04].**

Ban ĐDCMHS phối hợp với nhà trường để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, các chủ trương, chính sách về giáo dục cho phụ huynh học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm về chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Cụ thể về luật trẻ em; công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn xã; truyền thông về chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BDGĐT. Triển khai tạo sự đồng thuận của phụ huynh và nhân dân về chương trình SGK lớp1, lớp 2. Các chế độ chính sách như Nghị định 86/2015/NĐ-CP, Nghị định 81/2021/NĐ-CP về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập. Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Liên bộ Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính về chế độ hỗtrợ cho học sinh khuyết tật; nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Bồi dưỡng, khuyến khích học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật vận động học sinh đến trường; vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp; hướng dẫn xây dựng nền nếp học tập và thời gian biểu hàng ngày ở nhà. Động viên cán bộ giáo viên nhân viên tích cực công tác nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện. Cuối mỗi học kỳ, cuối mỗi năm học có báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động đã làm trong năm của ban đại diện cha mẹ học sinh **[H1-1.1-03]; [H4-4.1-05].**

Nhà trường và Ban ĐDCMHS đã thường xuyên trao đổi về những việc đã làm được và những mặt còn tồn tại trong từng hoạt động. Từ đó đưa ra các giải pháp cụ thể và có hướng khắc phục. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phát huy được vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình trong nhiều hoạt động quan trọng của lớp, trường. Ban ĐDCMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban ĐDCMHS. Tất cả những hoạt động hỗ trợ của Ban ĐDCMHS trong các năm học đều có văn bản, hình ảnh, được lưu giữ và được công khai minh bạch rõ ràng. Tuy nhiên một số ít phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến con em, phó mặc việc học tập của con cho giáo viên và nhà trường **[H4-4.1-06].**

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo Điều lệ, xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động đúng kế hoạch. Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Phối hợp với nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Phối hợp giáo dục học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và các em có hoàn cảnh khó khăn, vận động học sinh đi học chuyên cần.

Ngoài ra, Ban đại diện cha mẹ học sinh còn phối hợp với nhà trường vận động các tầng lớp nhân dân tự nguyện đóng góp công sức và tài lực tu sửa, cải tạo cơ sở vật chất nhà trường, quyên góp giúp đỡ gia đình học sinh không may gặp nạn. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và của các lớp đều nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm và hoạt động có hiệu quả.

**3. Điểm yếu:**

Một số ít phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến con em, phó mặc việc học tập của con cho giáo viên và nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Nhà trường tiếp tục phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Ban ĐDCMHS. Động viên những PHHS đã từng tham gia vào Ban ĐDCMHS năm trước có nhiều kinh nghiệm hoạt động, tiếp tục tham gia Ban ĐDCMHS năm tiếp theo. Hướng dẫn BĐDCMHS các lớp bám sát kế hoạch đã xây dựng để chủ động linh hoạt trong tổ chức các hoạt động, tích cực phối hợp cùng nhà trường.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để phụ huynh nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

Nhà trường chỉ đạo các giáo viên chủ nhiệm, tăng cường gặp gỡ trao đổi tình hình học tập và rèn luyện của học sinh với phụ huynh học sinh.

Tìm hiểu kĩ lưỡng về hoàn cảnh gia đình của từng học sinh qua đó tư vấn để Ban ĐDCMHS của lớp lựa chọn những phụ huynh có ý thức cao, nhiệt tình trong phong trào của nhà trường, để nâng cao hiệu quả của Ban ĐDCMHS.

Thời gian thực hiện hoàn thành trong năm học 2023-2024.

**5. Tự đánh giá:Đạt Mức 3**

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

***Mức 1***

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

***Mức 2***

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

***Mức 3***

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

BGH đã chủ động tham mưu bằng văn bản tới Đảng ủy, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường như: Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục; Kế hoạch xây dựng, tu sửa CSVC trường lớp. Chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn với các mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình thực hiện cụ thể về CSVC, chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh, công tác XHHGD… Các kế hoạch được triển khai trước cuộc họp cơ quan và đưa vào nghị quyết cùng thực hiện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể xã hội để thực hiện sau khi được phê duyệt. Công tác tham mưu của nhà trường được sự ủng hộ Đảng ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân góp phần nâng cao vị thế của nhà trường, giúp nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].**

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các kênh truyền thông như bảng tin, các cuộc họp phụ huynh của trường, của lớp, email, Zalo, trang web của trường **[H4-4.1-01].**

Hàng năm, nhà trường, ban thanh tra nhân dân đều có báo cáo sơ kết, tổng kết gửi cấp trên đánh giá công tác tham mưu cấp Ủy Đảng chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường trong các năm học về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương **[H1-1.1-03].**

Dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, nhà trường tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, Công an xã, Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhân dân và công đoàn nhà trường tổ chức giáo dục về truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, TDTT. Hàng năm nhà trường đã tổ chức thăm hỏi động viên, tặng quà, cho gia đình thương binh liệt sỹ nhân dịp 22/12 (07 gia đình) bằng vật chất và tinh thần. Nhà trường chỉ đạo Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch và giáo dục các em tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc thông qua các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm. Tuy nhiên công tác hoạt động hè chưa thu hút được học sinh tham gia do phong trào đoàn thanh niên của địa phương chưa có các hoạt động tích cực. Hàng năm chi bộ đều có báo cáo sơ kết, tổng kết gửi cấp trên đánh giá công tác tham mưu, phối hợp của chi bộ **[H1-1.3-04]; [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05] .**

Giáo dục học sinh giữ gìn bản sắc văn hoá của mỗi dân tộc thông qua các buổi sinh hoạt Đội, thông qua các buổi giao lưu văn hóa… Hoạt động đền ơn đáp nghĩa được lồng ghép trong hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm do Liên đội nhà trường tổ chức. Hàng năm, tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh giao lưu văn hóa văn nghệ; trao quà cho HS nghèo, vui tết trung thu, chăm sóc Đài tưởng niệm xã Thanh An, viếng nghĩa trang A1, thăm hỏi gia đình có công với cách mạng nhân dịp 22/12 hàng năm. Tất cả các nội dung tuyên truyền và phối hợp tổ chức thực hiện đều được cụ thể hóa trên văn bản, với những hình ảnh, tư liệu, video làm cơ cở đánh giá công tác phối hợp của nhà trường và là hình thức báo cáo trong buổi lễ sơ, tổng kết. Nhiều năm qua nhà trường luôn luôn được các cấp công nhận Trường có đời sống văn hóa Tốt cấp huyện, cấp Tỉnh **[H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].**

Nội dung hỗ trợ, phối hợp của công đoàn với các cấp chính quyền, đoàn thể, tổ chức, cá nhân ở địa phương đều được công đoàn thể hiện trong các báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động công đoàn.Nhà trường thường xuyên huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là từ phụ huynh học sinh. Lập sổ theo dõi quản lý nguồn vận động tài trợ. Ngoài ra Ban ĐDCMHS còn ủng hộ đóng góp trang trí trường lớp, làm bồn hoa, trồng hệ thống cây xanh, cây cảnh tạo cảnh quang môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực **[H1-1.3-06]; [H1-1.6-03]; [H4-4.2-04].**

Hằng năm TPTĐ xây dựng kế hoạch thể hiện rõ công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Tuy nhiên công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa cho học sinh còn đôi khi còn chưa thường xuyên  **[H1-1.3-08].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường.Chính quyền địa phương luôn tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn. Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả.

Chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng tại địa phương.

Các nguồn lực huy động được từ các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp, cá nhân đặc biệt là từ phụ huynh học sinh từ năm học 2019-2020 đến nay được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả thiết thực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hằng năm TPTĐ xây dựng kế hoạch thể hiện rõ công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**3. Điểm yếu:**

Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa cho học sinh còn đôi khi còn chưa thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Trong năm học, nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục; xây dựng kế hoạch phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, cá nhân…để tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ tại nhà trường.

Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, huy động các nguồn lực từ các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp, cá nhân ủng hộ để tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Làm tốt công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa cho học sinh thường xuyên tại địa phương để thu hút, lôi cuốn học sinh tham gia đạt hiệu quả.

Sau mỗi năm học, tổ chức rút kinh nghiệm về sự phối kết hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, cá nhân để thực hiện các hoạt động giáo dục có hiệu quả hơn cho những năm học tiếp theo.

Dự kiến thời gian hoàn thành tháng 9 năm 2023.

**5. Tự đánh giá:Đạt mức 3**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4**

**Điểm mạnh nổi bật**

Có đầy đủ Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp và trường. Thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Điều lệ.

Xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp theo từng năm học.

Thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ. Tổ chức, phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục nhà trường.

Nhà trường đã tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban Đại diện CMHS trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục và đã nhận được sự ủng hộ của các tổ chức đoàn thể xã hội, các cá nhân trong và ngoài nhà trường.

Các nguồn lực huy động được từ các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp, cá nhân đặc biệt là từ phụ huynh học sinh từ năm học 2019-2020 đến nay được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả thiết thực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

**Điểm yếu cơ bản**

Một số ít phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến con em, giao khoán cho giáo viên và nhà trường.

Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa cho học sinh còn đôi khi còn chưa thường xuyên.

**- Đánh giá tiêu chuẩn 4:**

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 1: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 2: 2/2

Số lượng các tiêu chí Đạt mức 3: 2/2

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục và có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nền nếp kỷ cương trong hoạt động dạy và học được giữ vững: tổ chức hiệu quả các hoạt động dự giờ, thăm lớp, phong trào hội giảng trong giáo viên để cải tiến phương pháp dạy học và tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động tập thể. Hồ sơ, sổ sách quản lý được lưu trữ đầy đủ, khoa học. HĐGDNGLL được nhà trường quan tâm, theo dõi, chỉ đạo tốt từ nhiều năm qua. Nhà trường xây dựng kế hoạch PCGDTH và triển khai thực hiện hiệu quả. Tổ chức tốt các hoạt động hỗ trợ giáo dục. Thời khoá biểu của trường được xây dựng hợp lý. Thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục Tiểu học được cập nhật đầy đủ để phục vụ các hoạt động giáo dục của giáo viên và nhân viên. Trong năm học, trường luôn có kế hoạch và biện pháp cải tiến các hoạt động dạy và học để nâng cao chất lượng giáo dục.

Môi trường học tập, rèn luyện của học sinh đảm bảo an toàn, thân thiện, Xanh - sạch - đẹp. Những năm học gần đây kết quả giáo dục học sinh của nhà trường từng bước được nâng cao rõ rệt. Công tác giáo dục đạo đức được chú trọng thường xuyên, học sinh nhà trường đã hình thành các thói quen hành vi đạo đức tốt. Những năm học vừa qua trường liên tục đạt được danh hiệu “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên đánh giá, xếp loại tốt.

Công tác giáo dục thể chất trong nhà trường được duy trì thường xuyên và đạt hiệu quả, học sinh nhà trường được rèn luyện thể lực tốt, biết tự chăm sóc bản thân và có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh. Chính vì thế kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong trường vững chắc và từng bước được nâng cao với tâm thế sẵn sàng thực hiện Chương trình GDPT 2018.

**Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường**

***Mức 1***

*a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

*c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

***Mức 2***

*a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục*

*b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào Hướng dẫn Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên để xây dựng kế hoạch giáo dục dài hạn và ngắn hạn của nhà trường. Kế hoạch giáo dục năm học được Phòng giáo dục và Đào tạo phê duyệt, đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục , kế hoạch được căn cứ trên Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 Quyết định ban hành chương trình giáo dục phổ thông, Thông tư 32/20218/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 Thông tư ban hành chương trình giáo dục phổ thông và tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, căn cứ kế hoạch công tác cấp Tiểu học và các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở, Phòng GD&ĐT, đảm bảo kịp thời cập nhật các quy định mới về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục **[H1-1.1-02];** **[H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].**

Hàng năm Phó hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ dựa trên các văn bản chỉ đạo của ngành căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường trong đó có các mục tiêu định hướng chiến lược. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường và các tổ khối cụ thể rõ ràng, chi tiết theo năm, học kỳ, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục Theo thời khóa biểu các lớp. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chuyên đề, các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, thực hiện theo văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT. Nội dung sinh hoạt chuyên môn chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt thông qua hoạt động dự giờ, quan sát lớp học, nghiên cứu bài học. Tất cả các buổi chuyên đề và các buổi họp chuyên môn được bàn bạc, thảo luận đi đến thống nhất cao và lưu lại qua các biên bản, Nghị quyết của chuyên môn tổ, trường góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên. Trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện nhà trường luôn cập nhật những nội dung đổi mới đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch, bổ sung những quy định về chuyên môn, cử giáo viên tham gia bồi dưỡng để nắm bắt tiếp cận những nội dung mới. **[H1-1.8-02]; [H1-1.7-02]; [H1-1.4-04]; [H5-5.1-03].**

Kế hoạch tổ chuyên môn được xây dựng chi tiết, đầy đủ nội dung: Nâng cao chất lượng giáo dục; tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh như: dạy học nâng cao năng lực sử dụng vốn từ, dạy tập làm văn theo hướng mở, dạy tích hợp các nội dung giáo dục, HĐGDNGLL và các hoạt động Câu lạc bộ - trải nghiệm sáng tạo, giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật học hòa nhập, điều chỉnh nội dung dạy học; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục, các tháng, tuần trong năm học, nội dung và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với thực tế nhà trường, được BGH phê duyệt, các tổ sinh hoạt chuyên môn đảm bảo đủ thời gian quy định (2 buổi/tháng). Các kế hoạch được xây dựng chi tiết sát với thực tế nhà trường từ chỉ tiêu, nội dung, giải pháp thực hiện đồng bộ nhằm phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, học tập cho học sinh đưa vào Nghị quyết thực hiện **[H1-1.4-03]; [H5-5.3-01].**

Sau khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, nhà trường phổ biến công khai trong cộng đồng, trước Hội đồng trường, BĐDCMHS, các bậc phụ huynh và các em học sinh qua các biên bản họp cha mẹ học sinh của trường - lớp. Việc công khai là cơ sở cho các lực lượng và cộng đồng tham gia giám sát quá trình thực hiện kế hoạch của nhà trường. Kết quả giám sát được báo cáo trước Hội đồng trường nhằm phát huy những điểm mạnh và khắc phục những hạn chế trong quá trình triển khai, thực hiện. Tuy nhiên việc phụ huynh học sinh giám sát quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường còn chưa thường xuyên **[H1-1.8-01]; [H1-1.2-06]; [H4-4.1-03].**

Kế hoạch giáo dục luôn bám sát mục tiêu của cấp học, đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục. Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết **[H1-1.1-03].**

**2. Điểm mạnh**

Có đầy đủ kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học của Phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn. Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường và các tổ khối cụ thể rõ ràng, chi tiết theo học kỳ, tháng, tuần. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Tổ chức thực hiện nội dung trong kế hoạch theo đúng quy định, đảm bảo nội dung và hình thức, có tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình kế hoạch, tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp. Dạy đủ các môn học, đúng theo chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng. Lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh. Phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

**3. Điểm yếu**

Việc phụ huynh học sinh giám sát quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường còn chưa thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong những năm học vừa qua.

Duy trì và thực hiện tốt các kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tăng cường đầu tư cho chất lượng mũi nhọn, nâng số lượng và chất lượng học sinh đạt giải năng khiếu.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình, tích cực vận dụng đổi mới phương pháp dạy học trong quá trình lên lớp. Biết sắp xếp, lựa chọn các nội dung, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng tới phụ huynh học sinh về Kế hoạch giáo dục của nhà trường để nhận được sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong xã hội tạo lên một môi trường giáo dục khép kín.

Thời gian thực hiện: Trong năm học 2023-2024.

Thời gian hoàn thành: Trong năm học 2023-2024.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

*Mức 1*

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

*c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

*Mức 2*

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

*Mức 3*

*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học. Ban giám hiệu và các tổ khối đã xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho năm học, tháng, tuần. Trong kế hoạch thể hiện rõ các công việc cụ thể để bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ như: sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; làm và sử dụng đồ dùng dạy học; tổ chức các tiết dạy chuyên đề cấp trường, cấp tổ … góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, chỉ đạo tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông cấp TH quy định tại Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT. Lớp 1, 2 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thẩm mĩ và các kĩ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Việc triển khai thực hiện chương trình đã được thống nhất cao và đưa vào Nghị quyết chuyên môn trường. Chỉ đạo giáo viên thường xuyên nghiên cứu, điều chỉnh nội dung dạy học, lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai; Quốc phòng an ninh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của địa phương; xếp thời khóa biểu các lớp phù hợp với tâm sinh lý của học sinh và tình hình tổ chức giảng dạy của trường qua các phân môn được thể hiện qua kế hoạch bài dạy - giáo án thể hiện rõ nội dung hoạt động của thầy và trò. **[H1-1.8 - 01]; [H1-1.8 - 02] ; [H1-1.4-03]; [H5 - 5.1- 05]; [H5 - 5.2 - 01].**

Ban giám hiệu tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn, dự giờ thăm lớp tư vấn góp ý qua phiếu dự giờ, chỉ đạo giáo viên luôn đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh phù hợp với đặc trưng môn học, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường. Qua đó phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Quan tâm bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, khả năng hợp tác, rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập. Tuy nhiên, còn 01 giáo viên chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh của lớp. Việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vào các tiết học còn mang tính hình thức. Chưa mạnh dạn điều chỉnh kế hoạch dạy học sao cho phù hợp với từng đối tượng học sinh **[H1-1.4-04]; [H1-1.9-06].**

Mỗi năm nhà trường đều có rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Có nhiều sáng kiến, báo cáo đổi mới,chất lượng sáng kiến có nhiều đầu tư, tìm tòi, phát hiện và xây dựng được nội dung, có đối tượng nghiên cứu mới, nêu được giải pháp mới, sáng tạo, phương pháp mới, có tính đột phá, phù hợp và nâng cao được hiệu quả, chất lượng dạy và học trong nhà trường. Trong 4 năm qua, nhà trường đã có 30 lượt cán bộ, giáo viên tham gia viết sáng kiến được cấp huyện công nhận. Các sáng kiến đã được áp dụng và triển khai rộng rãi trong toàn trường đạt hiệu quả cao và có sức lan tỏa trong toàn huyện. Các chuyên đề, sáng kiến, báo cáo đổi mới được thể hiện chi tiết trong báo cáo sơ kết, tổng kết của các tổ chuyên môn, của chuyên môn nhà trường. Trong báo cáo của nhà trường đều thể hiện rõ việc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh **[H5-5.2-03].**

Tổ chức tốt các hình thức dạy học như: dạy học phân hóa đến từng đối tượng học sinh, dạy học theo nhóm, sơ đồ tư duy, trò chơi… phong phú và đa dạng. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện. Tổ chức dạy học phân loại đối tượng học sinh để có giải pháp trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Khuyến khích học sinh tích cực tham dự các cuộc thi do trường và ngành tổ chức như Olympic Toán, Tiếng Anh, Trạng Nguyên TV, các cuộc thi giao lưu cấp huyện và các cuộc thi sáng tạo khác. Đồng thời có hình thức khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân đạt giải trong các cuộc thi và nhân rộng các gương điển hình. Qua mỗi kì thi tập thể nhà trường, giáo viên cũng được phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy khen. Đó là ghi nhận công sức của tập thể cán bộ giáo viên nhà trường trong công tác giảng dạy. Các kết quả đó được lưu giữ tại sổ khen thưởng của nhà trường  **[H2-2.4-02]; [H5-5.1-05].**

Nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 được thực hiện từ 06/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 27/2020/TT - BGDDT ngày 4/9/2020 về quy định đánh giá học sinh tiểu học. Đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp; Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; giữa đánh giá của giáo viên và học sinh tự đánh giá. Kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác. Kết quả đánh giá chất lượng học sinh được thống kê, tổng hợp đầy đủ và được lưu trên CSDL Quốc gia, học bạ của học sinh, trong hồ sơ phổ cập Giáo dục Tiểu học **[H5-5.2-02]; [H2-2.4-01]; [H5-5.5-01]; [H5-5.4-04].**

Đối với những học sinh khuyết tật học hòa nhập được tham gia vào các hoạt động trên tinh thần động viên khuyến khích và được đánh giá theo sự tiến bộ của trẻ, 01 em có hồ sơ theo dõi, đánh giá riêng với từng cá nhân, 01 em được hưởng chế độ theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật **[H1-1.5-03].**

**2. Điểm mạnh**

Trong từng năm học nhà trường tổ chức rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của giáo viên và học sinh.

Nhà trường đã tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo mục tiêu giáo dục phổ thông.Vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đối tượng và môi trường giáo dục.

Việc đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp

Công tác bồi dưỡng được nhà trường đặc biệt quan tâm thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn và phù đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích học sinh tham gia hưởng ứng nhiệt tình các cuộc thi do các cấp tổ chức

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với đối tượng học sinh của lớp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy việc thực hiện chương trình giáo dục nhà trường đã đạt được.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục vàĐào tạo, các quy định về chuyên môn.

Đầu năm học nhà trường tổ chức mở các chuyên đề trao đổi thêm nhiều phương pháp giảng dạy tích cực để giáo viên chủ động áp dụng vào công tác giảng dạy. Sau mỗi chuyên đề Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán dự giờ thăm lớp, trao đổi phương pháp, góp ý, giúp đỡ để mỗi giáo viên dần nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Cuối mỗi học kì tổ chức sơ, tổng kết đánh giá việc thực hiện chuyên đề đã triển khai.

GV tăng cường tự bồi dưỡng, tự học hỏi, mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. BGH thường xuyên dự giờ, tư vấn hỗ trợ giáo viên trong công tác giảng dạy.

Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2023.

Dự kiến hoàn thành: Tháng 12 năm 2023.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác**

***1.1. Mức 1***

*a) Đảm bảo theo kế hoạch;*

*b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

*c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

***1.2. Mức 2***

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

***1.3. Mức 3***

*Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT về việc thực hiện các HĐGDNGLL, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm... Hàng năm chỉ đạo giáo viên, TPT Đội xây dựng Kế hoạch công tác Đội, chương trình, kế hoạch tổ chức các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm để rèn các kỹ năng trải nghiệm và củng cố kiến thức cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục khác như: Hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, giao lưu văn hóa, văn nghệ; hoạt động bảo vệ môi trường, khiêu vũ sân trường, lao động công ích,gói bánh trưng tết cổ truyền và các hoạt động xã hội khác được lưu qua ảnh,vi deo,... **[H1-1.3-09]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].**

Khi tổ chức các HĐNGLL, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ năng khiếu giáo viên luôn khuyến khích, động viên các em trên tinh thần tự nguyện tham gia. GVCN lập danh sách gửi về cho giáo viên phụ trách các câu lạc bộ. Giáo viên phụ trách các câu lạc bộ năng khiếu, thể thao, cờ vua, khiêu vũ, Toán học, tiếng Anh... dựa trên số lượng học sinh tham gia để xây dựng kế hoạch hoạt động của các câu lạc bộ trình Hiệu trưởng phê duyệt và đi vào hoạt động **[H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].**

Qua mỗi lần tổ chức các hoạt động giáo dục giáo viên đều ghi chép lại các nội dung liên quan đến chất lượng, hình thức tổ chức các hoạt động để rút kinh nghiệm cho những lần tổ chức tiếp theo. Cuối năm trong báo cáo sơ kết - tổng kết của trường đều có nội dung đánh giá việc thực hiện các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường (ngoại khóa, vui chơi, trải nghiệm ...) **[H5-5.2-02]; [H1-1.1-03].**

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa phong phú và đa dạng như: Thi rung chuông vàng theo các chủ đề, vẽ tranh theo chủ điểm, thi giao lưu văn hóa, văn nghệ, thi khéo tay hay làm, báo tường chào mừng ngày 20/11, giao lưu TV của chúng em... Việc rèn luyện nâng cao sức khỏe cho học sinh thông qua các hoạt động TDTT như: đá bóng, đá cầu, cầu lông, kéo co... Tổ chức các hoạt động vui chơi, các câu lạc bộ sáng tạo, câu lạc bộ cờ vua, câu lạc bộ Bóng đá mini, câu lạc bộ Mĩ thuật, câu lạc bộ Âm nhạc, câu lạc bộ Cầu lông, câu lạc bộ Thể dục Aerobic, câu lạc bộ Ngoại ngữ hiệu quả nhằm thu hút học sinh đến trường học mà vui. Tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật học hòa nhập tham gia các hoạt động phong trào. Các nội dung và hình thức tổ chức hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của các em. Các hoạt động đều có những sản phẩm, video, hình ảnh, được lưu trữ và trưng bày trong phòng Truyền thống và hoạt động Đội. Tuy nhiên trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục một số học sinh lớp 1,2 điểm bản còn nhút nhát, rụt rè chưa mạnh dạn, tự tin **H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường chỉ đạo TPT Đội và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, hoạt động TDTT, các câu lạc bộ được tổ chức có hiệu quả, được các cấp có thẩm quyền tặng giấy khen. Từ đó tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động và sáng tạo. Đặc biệt trong các năm học nhà trường đã đẩy mạnh hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh khi tham gia hoạt động các câu lạc bộ.

Các hoạt động giáo dục khác có nội dung phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh trong nhà trường. Đảm bảo cho tất cả 100% các em đều được tham gia một cách tích cực, chủ động với tinh thần ý thức trách nhiệm cao. Hàng tuần, hàng tháng đều có đánh giá kết quả hoạt động ngoài giờ lên lớp vào các buổi chào cờ, HĐTN đầu tuần hay cuộc họp hội đồng cuối tháng.

**3. Điểm yếu**

Trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục một số học sinh lớp 1,2điểm bản còn nhút nhát, rụt rèchưa mạnh dạn, tự tin.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Tiếp tục duy trì các hoạt động giáo dục đạt kết quả, tích cực bồi dưỡng học sinh năng khiếu bằng phương pháp hình thức lôi cuốn, hấp dẫn nhằm nâng cao chất lượng các kỳ giao lưu văn hóa.

Đầu năm học nhà trường chỉ đạo TPT Đội và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác. Tăng cường kiểm tra giúp đỡ và tổ chức các hoạt động ngoại khóa tại các lớp. Qua mỗi học kì và cuối năm học Liên đội đều tổng kết rút kinh nghiệm và có hình thức khen thưởng với những học sinh có thành tích tốt, có sự cố gắng cao.

Lựa chọn các nội dung phù hợp với học sinh khuyến khích các em chủ động, tích cực tham gia. Phối kết hợp TPT Đội, Ban đại diện CMHS, Đội TNTPHCM, các ban ngành đoàn thể cùng kết hợp tổ chức các hoạt động nhằm giúp HS tích cực chủ động, mạnh dạn tự tin.

Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2023.

Dự kiến hoàn thành: Tháng 12 năm học 2023.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học**

***Mức 1***

*a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*

*b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*

*c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

***Mức 2***

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.*

***Mức 3***

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Từng năm học, nhà trường tham mưu với địa phương xây dựng và thực hiện nhiệm vụ phổ cập GDTH theo phân công của Ban chỉ đạo Phổ cập – Xóa mù chữ xã Thanh An (theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ). Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng cho mỗi năm học. Nhà trường thường xuyên cập nhật và triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của địa phương, của cấp trên có kế hoạch và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học. Hàng năm ban chỉ đạo phổ cập cấp xã đều có kế hoạch thực hiện công tác PCDTH các năm, và quyết định kiện toàn phân công nhiệm vụ của BCĐPC cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên tham gia điều tra thôn bản. Đội ngũ làm công tác phổ cập nhiều năm có kinh nghiệm, thông thuộc địa bàn dân cư, việc thực hiện điều tra, đối khớp, thống kê, báo cáo, tổng hợp các số liệu về công tác PCGDTH chính xác, khoa học. Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả PCGD – XMC. Hồ sơ quản lý phổ cập đầy đủ theo quy định và luôn giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3 **[H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-05]; [H5-5.4-04].**

Mỗi năm học, nhà trường đều xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của PGD&ĐT Điện Biên nhà trường Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, phân công nhiệm vụ cho các thành viên đến các bản thông báo, tuyên truyền, vận động phụ huynh cho con em ra lớp đúng thời gian quy định. Kết hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội, phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao. Đồng thời tổ chức tốt các hoạt động vui chơi nhân "Ngày Hội toàn dân đưa trẻ đến trường" để lôi cuốn thu hút học sinh ra trường, ra lớp, không có tình trạng trẻ em trong độ tuổi bỏ học hoặc chưa ra lớp. Nhà trường luôn quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật. Nhà trường thường xuyên kêu gọi GV, NV trong trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể xã hội, hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật ra lớp học hòa nhập. Sau khai giảng nhà trường có các báo cáo đánh giá việc tổ chức và thực hiện "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", huy động trẻ trong độ tuổi đi học **[H2-2.4-01]; [H5-5.4-03].**

Hồ sơ PCGDTH của nhà trường được lưu trữ đầy đủ gồm: văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền về công tác PCGDTH, sổ đăng bộ, sổ PCGDTH, sổ biến động, danh sách học sinh HTCTTH các năm, báo cáo của ban chỉ đạo phổ cập cấp xã về công tác PCGDTH, các hồ sơ biên bản kiểm tra của các cấp, các quyết định công nhận xã đạt PCGDTH- CMC. Mỗi năm học nhà trường đều tổ chức rà soát, cập nhật số liệu phổ cập 3 lần vào tháng 5, tháng 9 và tháng 12 có nội dung đánh giá trong báo cáo sơ, tổng kết của nhà trường. Tuy nhiên do tình hình biến động dân số nên việc cập nhật thông tin cá nhân vào phiếu điều tra đôi khi chưa kịp thời **[H1-1.5-01]; [H5-5.4-04].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp các ngành, của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội; sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH. Huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

Đa số đội ngũ làm công tác phổ cập nhiều năm có kinh nghiệm, thông thuộc địa bàn dân cư, việc thực hiện điều tra, đối khớp, thống kê, báo cáo, tổng hợp các số liệu về công tác PCGDTH chính xác, khoa học. Hồ sơ quản lý phổ cập đầy đủ theo quy định.

Nhà trường luôn quan tâm hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật tới trường học hòa nhập đạt kết quả tốt. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi để lôi cuốn thu hút học sinh ra trường, ra lớp.

**3. Điểm yếu**

Việc cập nhật thông tin cá nhân vào phiếu điều tra đôi khi chưa kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh học sinh huy động tối đa trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

Phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể địa phương và trưởng bản để tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho nhân dân về mục tiêu Giáo dục và Đào tạo.

Đầu năm học nhà trường phân công cụ thể cho từng đồng chí cán bộ, giáo viên và phối hợp với trường Mầm non Thanh An, trường THCS xã Thanh An thống nhất cập nhật chính xác kịp thời đầy đủ thông tin. Hàng năm tổ chức điều tra đối khớp cập nhật thông tin vào hồ sơ phổ cập.Ban chỉ đạo tăng cường kiểm tra, đôn đốc.

Thời gian thực hiện: Tháng 8 năm 2023.

Dự kiến hoàn thành: Tháng 9 năm 2023.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục**

***Mức 1***

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*

*b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*

*c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

***Mức 2***

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%.*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

***Mức 3***

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Trong những năm qua nhà trường luôn quan tâm đến chất lượng giáo dục văn hóa ở tất cả các khối lớp, nắm bắt kịp thời chất lượng học sinh của từng khối lớp từ đó có kế hoạch, biện pháp tham mưu, tư vấn cho giáo viên về kỹ năng phụ đạo, bồi dưỡng cho các đối tượng học sinh. Giáo viên dạy đúng đối tượng học sinh, quan tâm ôn luyện, tích cực bồi dưỡng phù đạo học sinh vào buổi học thứ hai trong ngày bằng nhiều biện pháp nâng cao chất lượng học sinh. Tỉ lệ học sinh được khen qua từng năm học đạt 25% trở lên. Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt 99,6% trở lên. Chất lượng học sinh được thống kê, tổng hợp đầy đủ và được lưu vào học bạ, và lưu vào sổ đăng bộ, trên CSDL Quốc gia, học bạ của học sinh, trong hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học. Tuy nhiên chất lượng học sinh chưa đồng đều giữa các khối lớp **[H5-5.5-01]; [H1-1.5-01]; [H5-5.4-04].**

Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường". Kết hợp với chính quyền địa phương huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao, không có tình trạng trẻ em trong độ tuổi bỏ học hoặc chưa ra lớp. Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện, nhà trường thành lập Hội đồng xét học sinh 11 tuổi đủ điều kiện HTCTTH, đồng thời ra Quyết định công nhận học sinh hoàn thành chương trình tiểu học. Hoàn thiện hồ sơ đánh giá đối với học sinh khuyết tật nộp kết quả về Phòng GD&ĐT và lưu trữ tại trường, trong hồ sơ phổ cập giáo dục Tiểu học. Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương Tiểu học hằng năm đều đạt 100% **[H5-5.5-02]; [H1-1.5-03].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quan tâm tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt công tác Phổ cập Giáo dục Tiểu học. Hàng năm đều huy động được 100% trẻ trong độ tuổi đến trường. Tổ chức và thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” có các biện pháp để duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học giữa chừng.

Kết quả đánh giá, xếp loại giáo dục các năm của học sinh trong nhà trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Thường xuyên quan tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất cho học sinh. Học sinh có ý thức tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường, tích cực chăm sóc bồn hoa, cây cảnh và giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ.

Đầu năm học mới, nhà trường huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao. Tỉ lệ học sinh hoàn thành tốt của nhà trường đều đạt 25% trở lên. Tỉ lệ học sinh chuyển lớp học đạt 99,6%, trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hàng năm đều đạt 100%.

**3. Điểm yếu**

Chất lượng giáo dục HS ở một số lớp chưa đồng đều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh của nhà trường.

Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra chuyên môn, hàng tháng tổ chức kiểm tra chất lượng để điều chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo, phương pháp dạy học. Thực hiện tốt công tác ôn tập, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh. Quan tâm hơn nữa đến việc dạy học theo phân hóa đối tượng học sinh và quan tâm đặc biệt đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp để duy trì sĩ số học sinh. Có nhiều biện pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng giáo dục.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, động viên, khuyến khích học sinh để tạo động lực cho học sinh học tập và rèn luyện đạt kết quả cao.

Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2023.

Dự kiến thời gian hoàn thành: Tháng 5/2024.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

**Điểm mạnh nổi bật**

Có đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã đảm bảo theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch.

Dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh. Đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo hợp lý giữa nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh, điều kiện thực tế của địa phương.

Việc đánh giá kết quả giáo dục bảo đảm tính toàn diện, khoa học, khách quan và trung thực. Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và hoạt động giáo dục ở từng lớp, ở toàn cấp để xây dựng công cụ đánh giá thích hợp.

Công tác bồi dưỡng được nhà trường đặc biệt quan tâm, thực hiện có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn và phù đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Công tác thi đua khen thưởng kịp thời đã động viên, khuyến khích học sinh tham gia hưởng ứng nhiệt tình các cuộc thi do các cấp tổ chức.

Trường có nhiều biện pháp chỉ đạo linh hoạt trong tổ chức, điều hành các hoạt động giáo dục toàn diện. Trong đó HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm giáo dục kĩ năng sống, được học sinh hưởng ứng sôi nổi, tích cực tham gia góp phần thúc đẩy hoạt động học tập trong nhà trường. Nhà trường chỉ đạo Liên đội và giáo viên xây dựng đầy đủ, cụ thể, chi tiết kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục khác.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của ngành, của chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội, sự phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trường đóng trên địa bàn xã thực hiện tốt mục tiêu PCGDTH. Hàng năm huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp đảm bảo kế hoạch giao.

Trường có đầy đủ hồ sơ quản lý và theo dõi kết quả học tập của học sinh theo từng lớp cũng như của toàn trường.Chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ vững và tăng dần qua các năm, Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học các năm đều đạt 100%. Tỉ lệ trẻ em 11-14 tuổi HTCTTH nhiều năm đều đạt 100%, số trẻ còn lại đều đang học các lớp TH, không có học sinh bỏ học.

- **Điểm yếu**

Trong công tác phổ cập giáo dục, việc cập nhật thông tin cá nhân vào phiếu điều tra đôi khi chưa kịp thời.

Chất lượng của học sinh chưa đồng đều giữa các khối lớp.

**Đánh giá tiêu chuẩn 5:**

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 5/5 tiêu chí

- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 5/5 tiêu chí

- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4 tiêu chí

**II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

**Tiêu chí 1:** *Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng hằng năm theo quy định, phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Kế hoạch giáo dục giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục **[H1-1.1-01];** **[H1-1.8-01]; [H5-5.1-04]**.

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch giáo dục nhà trường giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo. Trong kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

**3. Điểm yếu**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng linh hoạt, phù hợp, triển khai hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Trong những năm học tiếp theo nhà trường tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới những nội dung phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương để xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

**5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 2:** *Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Hằng năm nhà trường đều tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục của học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu; văn hóa, văn nghệ; thể dục thể thao. Tất cả học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu đều hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan. Tuy nhiên vẫn còn một số gia đình phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường. Học sinh có năng khiếu về các môn học, thể dục thể thao tham gia giao lưu cuộc thi các cấp đa số đều đạt giải. [**H2-2.4-01]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]**.

**2. Điểm mạnh**

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh. Học sinh tham gia các cuộc giao lưu các cấp đều đạt giải. Có chính sách quan tâm khen thưởng học sinh vượt trội; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện. Chất lượng công tác bồi dưỡng phụ đạo học sinh chuyển biến mạnh mẽ qua từng năm học.

**3. Điểm yếu**

Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn phó thác cho nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Chỉ đạo làm tốt công tác khảo sát phân loại học sinh. Phân công giáo viên giảng dạy hợp lý. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo học sinh chậm tiến, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Ban giám hiệu, giáo viên giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh học sinh để giúp cho tất cả phụ huynh học sinh nhận thức rõ về nhiệm vụ học tập của con em trong nhà trường. Tổ chức tốt dạy học 2 buổi/ngày lồng ghép bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Kết hợp với Hội khuyến học, các tổ chức, cá nhân, BĐDCMHS khen thưởng để động viên, khích lệ các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc về bồi dưỡng, phụ đạo học sinh trong học tập và rèn luyện.

**5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 3:** *Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có thư viện với tổng diện tích 96m2, 01 phòng thiết bị với diện tích 48m2; có đủ giá, tủ chuyên dùng trong thư viện để sắp xếp sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo, sách nghiệp vụ truyện và ký, thông tin tập san, tạp chí nghiên cứu khoa học, thơ, từ điển, truyện thiếu nhi tiện cho việc bảo quản tài liệu trong thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phòng đọc thoáng mát, đáp ứng yêu cầu phục vụ bạn đọc. Ngoài phòng thư viện nhà trường còn bố trí các bàn đọc linh hoạt, thư viện xanh tại các lớp học. Thư viện có máy tính được kết nối Internet thuận tiện cho việc tra cứu tư liệu. Cán bộ thư viện đã xây dựng được kế hoạch, nội quy hoạt động của thư viện phù hợp với thực tế của nhà trường. Có lịch mở, đóng cửa thư viện hằng ngày để CB,GV,NV và học sinh thực hiện. Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. Đến thời điểm hiện tại thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.Nhà trường đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thư viện đạt thư viện tiên tiến **[H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05]**.

**2. Điểm mạnh**

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học sắp xếp, gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Hồ sơ, sổ sách thư viện, phòng đọc được lưu trữ bảo quản và cập nhật thường xuyên.

**3. Điểm yếu**

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tham mưu với các cấp đầu tư cho nhà trường để thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết về công tác thư viện, thiết bị; hằng năm kiểm kê, rà soát, bổ sung các đầu sách cho thư viện.

**5. Tự đánh giá: Không đạt**

**Tiêu chí 4:** *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trong quá trình tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, CBQL,GV,VN, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tuy nhiên việc đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được thường xuyên. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Trong những năm qua nhà trường được các cấp có thẩm quyền tặng Bằng khen, Giấy khen … **[H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-05]; [H1-1.8-03]**.

**2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường, CBQL,GV,NV, cha mẹ học sinh và cộng đồng đóng góp ý kiến xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Xây dựng Kế hoạch chiến lược theo giai đoạn, Kế hoạch giáo dục phù hợp và nâng cao các chỉ số qua từng năm học. Triển khai tích cực hiệu quả CTGDPT 2018. Có giải pháp kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện để đạt và vượt chỉ tiêu.

Nhà trường luôn sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giao lưu, hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

**3. Điểm yếu**

Việc đóng góp ý kiến của phụ huynh, cộng đồng để xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà chưa được thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công khai nhằm tranh thủ sự đóng góp ý kiến của mọi tổ chức, cá nhân. Nhà trường tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung  kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với thực tiễn, tiềm lực của nhà trường và địa phương. Triển khai các giải pháp khoa học nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Đa dạng hóa việc tiếp nhận các ý kiến đóng góp của cộng đồng, phụ huynh thông qua trưng cầu ý kiến trực tiếp, thư góp ý, trang website…

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục nhà trường tăng cao hơn nữa.

**5. Tự đánh giá: Đạt**

**Tiêu chí 5:** *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Kết quả học tập của học sinh được đánh giá nghiêm túc theo quy định của Bộ GD&ĐT. Cuối mỗi học kỳ đều có bảng tổng hợp kết quả học tập của từng lớp. Kết quả xếp loại các môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất; tỷ lệ học sinh HTCTLH và HTCTTH đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Hằng năm nhà trường xây dựng tốt Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, ghi sổ nghị quyết. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận được thể hiện đầy đủ số liệu trong báo cáo sơ kết, tổng kết. Nhiều năm liên tục nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt thành tích cao, được UBND tỉnh, UBDN huyện tặng khen thưởng; học sinh của nhà trường tham gia các cuộc thi giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả cao về số lượng và chất lượng. Vẫn còn một số học sinh chưa mạnh dạn, tự tin trong học tập và hoạt động nên chưa phát huy hết năng lực, sở trường của bản thân **[H2-2.4-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]**.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo sơ kết năm học, tổng kết. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyển biến mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng giáo dục hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng cao. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ của học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

Trong 5 năm liên tiếp, nhà trường đã có nhiều năm đạt kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng. Cụ thể số học sinh tham gia các cuộc thi giao lưu Olympic Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh lớp 4, 5 cấp huyện; các cuộc thi trên Internet của các cấp đạt kết quả cao, một số nội dung giao lưu đứng trong tốp đầu của toàn huyện.

Tỉ lệ học sinh HTCTLH, HTCTTH hằng năm cao và ổn định.

**3. Điểm yếu**

Một số học sinh chưa mạnh dạn, tự tin trong học tập và hoạt động nên chưa phát huy hết năng lực, sở trường của bản thân.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường xây dựng kế hoạch, chỉ đạo đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng. Quan tâm chỉ đạo xây dựng chương trình dạy học phân hóa phù hợp đối tượng nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; dạy học gắn với thực tiễn; đổi mới kiểm tra đánh giá... Tạo môi trường học tập tốt cho học sinh.

Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn nâng cao chất lượng học tập cho học sinh. Quản lý tốt nội dung chương trình dạy học của giáo viên.

Giáo viên giảng dạy thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Lồng ghép giữa truyền đạt kiến thức, kỹ năng cơ bản với giúp đỡ học sinh có khó khăn trong học tập và rèn luyện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, thực hiện dạy học sát đối tượng. Quan tâm giúp đỡ từng học sinh.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng lộ trình đạt chuẩn đầu ra đối với môn Tiếng Việt CTGDPT 2018.

Duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được về kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt**

**Kết luận về Tự đánh giá Tiêu chí Mức 4**

**- Điểm mạnh**

Kế hoạch hằng năm của nhà trường có nội dung được rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thư viện, phòng đọc nhà trường có đầy đủ sách, báo, tạp chí và các tài liệu phục vụ cho công tác dạy và học. Sách, báo, tạp chí, tài liệu được phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý tra cứu. Thư viện đảm bảo theo tiêu chuẩn thư viện đạt chuẩn.

Trong 5 năm liên tiếp, nhà trường đã có nhiều năm đạt kết quả giáo dục, các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế xã hội tương đồng. Cụ thể số học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu cấp huyện, cấp tỉnh đạt kết quả cao, một số nội dung giao lưu đứng trong tốp đầu của toàn huyện.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch chuyên môn. Quan tâm chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng thông qua cuộc họp, báo cáo sơ kết năm học, tổng kết. Học sinh tự giác, chủ động tích cực hơn trong học tập nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn học, lớp học, cấp học. Chất lượng chuyển biến mạnh mẽ.

Theo đánh giá chất lượng giáo dục hằng năm, nhà trường luôn đạt chỉ tiêu chất lượng cao. Các em học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, tác phong; có ý thức thực hiện điều lệ của học sinh, nội quy trường, lớp; thực hiện nghiêm túc pháp luật, có kỹ năng sống.

**- Điểm yếu**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định.

Thư viện chưa có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

**Đánh giá**

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/5

Số lượng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 3/5

**Phần III**

**KẾT LUẬN CHUNG**

Trong những năm qua Trường Tiểu học xã Thanh An đã thực hiện nghiêm túc mục tiêu giáo dục của ngành và của địa phương đề ra. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường đã có nhiều nỗ lực, đạt thành tích cao trong giảng dạy, học tập và rèn luyện, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, số học sinh được bố trí theo lớp, khối lớp hợp lý, toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ trong các hoạt động quản lý và giáo dục của nhà trường.

BGH nhà trường làm tốt công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động giáo dục theo quy định, nhiệt tình và năng động có kinh nghiệm quản lý. Luôn duy trì tốt khối đoàn kết nội bộ và xây dựng tập thể nhà trường nền nếp, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả. Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Đa số học sinh chăm ngoan, hiếu học, kính thầy mến bạn, có cố gắng trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động phong trào, hoàn thành tốt nhiệm vụ người học sinh.

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, có hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập phù hợp với điều kiện của địa phương. Trường có diện tích rộng, thoáng mát, thuận lợi cho công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng CSVC trường lớp. Có đủ phòng học đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày; có đủ hệ thống phòng chức năng, phòng quản trị, hành chính và có biện pháp cụ thể về tăng cường CSVC, phương tiện, thiết bị giáo dục.

Cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân xã Thanh An luôn quan tâm, ủng hộ phong trào giáo dục của nhà trường. Đặc biệt, nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT, của Sở GD&ĐT, sự đồng thuận giúp đỡ của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp với BĐDCMHS. Chủ động phối kết hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương, huy động các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất, tạo điều kiện thuận lợi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Hồ sơ, sổ sách quản lý được lưu trữ đầy đủ, khoa học. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường quan tâm, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả tốt. Học sinh được học tập trong môi trường Thân thiện - Xanh - Sạch - Đẹp và an toàn.

Các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, gia đình và nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, trong đó công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh cũng luôn được nêu cao. Nhà trường có tủ thuốc với đầy đủ danh mục thuốc theo quy định. Ngoài ra còn được đầu tư đầy đủ dụng cụ y tế sơ cấp cứu, kiểm tra sức khỏe định kỳ và tiêm chủng phòng bệnh cho học sinh kịp thời, đúng quy định.

Căn cứ kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục mà nhà trường đạt được theo Điều 34 Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.

Quá trình tiến hành tự đánh giá, các tiêu chí nhà trường đạt được như sau:

- Mức 1: Tổng số 27 tiêu chí, trong đó số tiêu chí đạt 27/27, tỉ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0

- Mức 2: Tổng số 27 tiêu chí, trong đó số tiêu chí đạt 27/27, tỉ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0.

- Mức 3: Tổng số 19 tiêu chí, trong đó số tiêu chí đạt 19/19, tỉ lệ 100%; tiêu chí không đạt: 0.

**- Tự đánh giá: đạt mức 3.**

Nhà trường đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Tiểu học xã Thanh An về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Trường Tiểu học xã Thanh An huyện Điện Biên kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các thành viên trong đoàn đánh giá ngoài góp ý kiến để công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn./.

*Thanh An, ngày 10 tháng 9 năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở Giáo dục và Đào tạo;  - Phòng Giáo dục và Đào tao;  - UBND xã Thanh An  - Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG** |